

**ĐỀ ÁN
SẮP XẾP TỈNH LONG AN VÀ TỈNH TÂY NINH**

Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15; Nghị quyết số 76/2025/NQ-UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; sau khi phối hợp với tỉnh Tây Ninh, Ủy ban nhân dân tỉnh Long An trình Chính phủ Đề án sắp xếp tỉnh Long An và tỉnh Tây Ninh như sau:

**Phần I
CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT
SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH**

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.
2. Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.
3. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
4. Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Kết luận số 137-KL/TW ngày 29/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.
5. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15.
6. Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025.

7. Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

8. Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền định phương 2 cấp;

9. Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 của Ban chỉ đạo của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp về việc định hướng một số nhiệm vụ sắp xếp ĐVHC và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; về tổ chức bộ máy, CBCCVC khi thực hiện sắp xếp.

10. Căn cứ Đề án số 30-ĐA/TU ngày 24/4/2025 của Tỉnh ủy Long An về việc hợp nhất đơn vị hành chính tỉnh Tây Ninh và Long An.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính (ĐVHC) các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp là cần thiết, nhằm mở rộng và bảo đảm tính thống nhất về không gian địa lý, sự liên thông của các nguồn lực, bố trí và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực phát triển của đất nước. Việc xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả với sự tham gia của nhiều chủ thể dựa trên nền tảng công nghệ thông tin, chuyển đổi số đã và đang làm thay đổi vai trò quản lý của các cấp chính quyền địa phương. Hệ thống hạ tầng giao thông, hạ tầng công nghệ thông tin ngày càng phát triển, tạo khả năng kết nối hiệu quả giữa chính quyền và người dân, công đồng doanh nghiệp, khoảng cách không gian giữa chính quyền và người dân, doanh nghiệp không còn nhiều ý nghĩa về khoảng cách địa lý và ranh giới địa giới giữa các ĐVHC. Vì vậy, tổ chức hợp lý, hướng đến ổn định lâu dài của ĐVHC các cấp có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương, phát huy được những tiềm năng, lợi thế của mỗi địa phương, vùng nói riêng và của cả nước nói chung.

2. Chính quyền địa phương nước ta có quá trình hình thành, phát triển gắn với quá trình tổ chức ĐVHC 03 cấp (tỉnh, huyện, xã) ổn định xuyên suốt từ thời kỳ đầu thành lập nước đến nay cơ bản bảo đảm sự kế thừa, bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống, lịch sử, văn hóa của mỗi ĐVHC. Đặc biệt, trong bối cảnh đất nước bắt đầu công cuộc đổi mới (năm 1986) và hội nhập quốc tế, tình hình chính trị trong nước và quốc tế có nhiều biến động, điều kiện kinh tế xã hội còn gặp nhiều khó khăn, hạ tầng kỹ thuật còn thiếu thốn thì việc tổ chức chính quyền địa phương theo 03 cấp ĐVHC và xu hướng chia tách ĐVHC để thuận lợi cho công tác quản lý dân cư, quy hoạch và phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn từng ĐVHC, tạo điều kiện cho vùng nghèo, vùng sâu, vùng xa được ưu tiên bố trí nguồn lực cho phát triển, đồng thời bảo đảm khả năng kiểm tra, giám sát của

cơ quan nhà nước cấp trên đối với cơ quan nhà nước cấp dưới.

3. Việc chia nhỏ ĐVHC và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 03 cấp đã phát sinh nhiều bất cập, làm phân tán các nguồn lực, chưa phát huy được hết lợi thế, tiềm năng phát triển của địa phương; làm tăng số lượng ĐVHC, theo đó tăng số lượng các cơ quan, tổ chức đảng, đoàn thể, chính quyền, tăng số lượng biên chế cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị ở địa phương. Tổ chức bộ máy chính quyền địa phương công kênh, tầng nấc, lãng phí ngân sách nhà nước và nguồn lực cho đầu tư phát triển.

4. Trong bối cảnh bộ máy nhà nước đang đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, xã hội số thì nhiều hoạt động hành chính truyền thống đã được số hóa và triển khai thực hiện trên môi trường mạng. Chuyển đổi số gắn với chuyển đổi quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến giúp giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào ranh giới địa giới hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và bảo đảm hoạt động kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên. Việc tái cấu trúc quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính giúp đơn giản hóa trình tự, thủ tục thực hiện công việc của cán bộ, công chức, viên chức, góp phần tăng năng suất và hiệu quả công việc. Nhiều công việc quản lý trung gian được thay thế bằng hệ thống phần mềm điện tử, giúp tổ chức vận hành, hiệu quả hơn mà không cần nhiều tổ chức hành chính và biên chế.

5. Về lịch sử hình thành, Long An và Tây Ninh từng là một phần của phủ Gia Định. Trước khi trở thành 2 tỉnh như ngày nay, trong quá trình hình thành và phát triển tỉnh Long An và Tây Ninh đều trải qua nhiều thay đổi về mặt địa giới hành chính.

Về vị trí địa lý và địa giới giáp ranh: Cả hai tỉnh đều nằm gần biên giới Campuchia và giữ vai trò là cửa ngõ giao thương quan trọng giữa Việt Nam và các nước Đông Nam Á qua đường bộ. Với vị trí trung gian giữa vùng cao nguyên và vùng đồng bằng, địa hình của Tây Ninh và Long An tương đối bằng phẳng, thuận lợi cho phát triển nông nghiệp, đặc biệt là trồng lúa, cây công nghiệp và chăn nuôi. Hệ thống sông ngòi, kênh rạch phân bố dày đặc, góp phần tạo nên điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sản xuất và sinh hoạt của người dân. Địa giới giáp ranh có chiều dài khoảng 33,5km (Tây Ninh có các huyện giáp ranh: Bến Cầu, Trảng Bàng; Long An có các huyện giáp ranh: Đức Huệ, Đức Hòa).

Về quy mô kinh tế: 02 tỉnh đều có cơ cấu kinh tế tương đồng với tỷ lệ nông, lâm, ngư nghiệp đạt trên 15%; tỷ lệ công nghiệp, xây dựng đạt trên 45%; tỷ lệ dịch vụ đạt trên 26%. Ngoài ra, 02 tỉnh còn có đường biên giới giáp ranh với Campuchia. Do đó, với việc sáp nhập 02 tỉnh thành 01 tỉnh mới sẽ là tiền đề thu hút đầu tư và phát triển khu công nghiệp lớn cũng như thế mạnh về sản xuất và chế biến nông sản như cao su, điều, hồ tiêu.

Về lịch sử văn hóa, yếu tố đặc thù: Về văn hóa, cả hai tỉnh đều mang đặc trưng văn hóa Nam Bộ, thể hiện qua các giá trị như tính hào sảng, nghĩa tình, gắn kết cộng đồng và tinh thần tự do, cởi mở. Đờn ca tài tử – loại hình nghệ thuật truyền thống Nam Bộ – hiện diện đậm nét ở cả Tây Ninh và Long An, được xem như linh hồn trong sinh hoạt văn hóa dân gian. Bên cạnh đó, cả hai địa phương đều có tín ngưỡng dân gian phong phú, cùng tồn tại đa dạng các tôn giáo như Phật giáo, Cao Đài, Hòa Hảo, trong đó đạo Cao Đài phát triển mạnh ở Tây Ninh nhưng cũng có cộng đồng tín đồ lớn ở Long An.

Trong những năm qua, Long An và Tây Ninh là hai địa phương có sự vươn mình mạnh mẽ, là “điểm sáng” trong bức tranh tổng thể nền kinh tế trọng điểm khu vực phía Nam. Cả hai địa phương đều có vị trí chiến lược, tiềm năng kinh tế lớn và những bước đi mạnh mẽ trong việc phát triển hạ tầng, khu công nghiệp, thu hút đầu tư nước ngoài (FDI), phát triển du lịch. Với Long An là địa phương có vị trí đặc biệt quan trọng khi tiếp giáp Thành phố Hồ Chí Minh về phía Đông, giáp Tây Ninh và Campuchia về phía Bắc và tiếp giáp 2 tỉnh Đồng Tháp và Tiền Giang về phía Tây và Nam. Nhờ nằm trong vùng chuyển tiếp giữa Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long, Long An vừa có điều kiện để phát triển công nghiệp, vừa có thể mạnh phát triển về nông nghiệp. Tương tự, tỉnh Tây Ninh cũng có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về quốc phòng - an ninh, kết nối 2 nền kinh tế Việt Nam - Campuchia và Asian, nằm trong vùng Đông Nam bộ, là vùng động lực tăng trưởng lớn nhất cả nước, phát triển năng động, tốc độ tăng trưởng cao; nhiều tiềm năng, lợi thế đang được khai thác hiệu quả, đã và đang trở thành một điểm sáng trong thu hút đầu tư và phát triển kinh tế, kinh tế cửa khẩu và thương mại; đồng thời tập trung huy động mọi nguồn lực, tiềm năng, lợi thế để phát triển du lịch du lịch. Nhờ lợi thế về vị trí địa lý, hạ tầng giao thông đồng bộ, đặc biệt cửa khẩu Mộc Bài - một trong những cửa khẩu quốc tế quan trọng nhất khu vực phía Nam, Tây Ninh đang vươn lên mạnh mẽ trên bản đồ kinh tế Việt Nam. Hiện nay, 2 tỉnh ưu tiên phát triển công nghiệp, nông nghiệp công nghiệp cao, đô thị, dịch vụ và du lịch. Bên cạnh đó, Tây Ninh và Long An đang tăng cường kết nối hạ tầng giao thông để thúc đẩy giao thương giữa hai tỉnh. Các tuyến đường như ĐT 822, ĐT 823, ĐT 825 đóng vai trò quan trọng trong việc liên kết Tây Ninh và Long An. Điều này giúp hàng hóa lưu thông nhanh chóng giữa các khu công nghiệp của hai địa phương, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp mở rộng hoạt động sản xuất và xuất khẩu. Hiện nay, Long An là một trong những địa phương có tốc độ phát triển khu công nghiệp mạnh nhất cả nước với 37 khu công nghiệp và 62 cụm công nghiệp với tổng diện tích hơn 15.000 ha, có sức hút mạnh mẽ các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Tây Ninh có 7 khu công nghiệp, khu chế xuất (Linh Trung 3, Trảng Bàng, Phước Đông, Chà Là, Thành Thành công, TMTC, Hiệp Thạnh), 2 khu kinh tế cửa khẩu (Mộc Bài, Xa Mát với 55.481 ha), và 7 cụm công nghiệp với tổng diện tích 59.833,13 ha, thu hút nhiều nhà đầu tư nước ngoài, đặc biệt là từ Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc và châu Âu...

Tỉnh Long An và tỉnh Tây Ninh hiện nay chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích

tự nhiên; việc duy trì 02 ĐVHC riêng biệt dẫn đến làm phân tán các nguồn lực, tiềm năng của các địa phương cho phát triển kinh tế - xã hội; ảnh hưởng lớn đến công tác quy hoạch, đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội và việc phát triển các ngành công nghiệp, thương mại, dịch vụ quy mô lớn. Trong khi đó, thực hiện cuộc cách mạng chuyển đổi số, giúp thực hiện giải quyết thủ tục, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và đảm bảo hoạt động kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên. Tỉnh Long An và Tây Ninh là hai tỉnh đều có cơ cấu kinh tế tương đồng, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía nam, giáp ranh nhau và cùng là tỉnh biên giới giáp với Vương quốc Campuchia. Việc sáp nhập 02 tỉnh sẽ phát huy ưu điểm, khắc phục tồn tại, hạn chế tổ chức bộ máy hệ thống chính trị hiện nay.

Thực hiện Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII, việc xây dựng Đề án sắp xếp tỉnh Long An và tỉnh Tây Ninh là cần thiết, phù hợp với xu thế phát triển, tình hình thực tiễn hiện nay và được nhân dân đồng tình ủng hộ. Việc sáp nhập sẽ mở rộng không gian phát triển, thúc đẩy phát triển du lịch, phát huy lợi thế thu hút đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội, tăng quy mô kinh tế và nền nông nghiệp được toàn diện hơn; đồng thời, bảo đảm phù hợp quy mô diện tích, dân số, bảo đảm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu năng, hiệu quả quản lý nhà nước, cải thiện chất lượng dịch vụ công và nâng cao đời sống nhân dân.

Phần II

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG CỦA CÁC ĐVHC CẤP TỈNH

I. KHÁI QUÁT LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA ĐVHC CẤP TỈNH THỰC HIỆN SẮP XẾP

1. Tỉnh Long An

Các di chỉ khảo cổ học cho thấy, trước đây, đất Long An đã là địa bàn quan trọng của khu vực miền Nam. Khi Nguyễn Hữu Cảnh vào khai phá miền Nam, đất Long An thuộc phủ Gia Định. Thời Minh Mạng, đất Long An thuộc tỉnh Gia Định và một phần tỉnh Định Tường. Đầu thời Pháp thuộc, Nam Kỳ được chia thành 21 tỉnh, đất Long An nằm trong địa bàn 2 tỉnh Tân An và Chợ Lớn¹.

¹ Địa bàn Long An ngày nay là nơi được lưu dân người Việt đặt chân khai phá tương đối sớm vào khoảng nửa đầu thế kỷ XVII. Sau gần hai thế kỷ lao động cần cù, sáng tạo, đến cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX các thế hệ cư dân Long An đã làm thay đổi diện mạo của vùng đất hoang vu, chua mặn, sinh lầy; tạo dựng xóm làng, mở rộng diện tích sản xuất nông nghiệp, hình thành các ngành nghề thủ công, xây dựng chợ búa, đình chùa; kế thừa và vun đắp những giá trị văn hóa nghệ thuật của dân tộc ở vùng đất mới.

Theo sử cũ thì từ đầu thế kỷ XVII đã có những nhóm người Việt đến định cư và khai phá vùng đất Đồng Nai, Sài Côn của xứ Nông Nại. Trong quá trình khai phá, xây dựng và phát triển, địa bàn Long An đã trải qua nhiều thay đổi về tổ chức hành chính. Đến năm 1698, chúa Nguyễn Phúc Chu cử Nguyễn Hữu Cảnh vào ổn định tình hình và lập đất Nông Nại thành phủ Gia Định, phân làm hai huyện: Phước Long trên vùng đất Đồng Nai, có lý sở là dinh Trấn Biên và Tân Bình trên vùng đất Sài Côn, có lý sở là dinh Phiên Trấn. Từ năm 1826, sau cuộc cải cách hành chính dưới thời Minh Mạng, địa bàn Long An thuộc phủ Tân An và phủ Tân Bình, tỉnh Gia Định.

Giai đoạn 1945-1975: Ngày 22/10/1956, chính quyền Sài Gòn lập tỉnh Long An trên cơ sở sáp nhập hai tỉnh Chợ Lớn và Tân An. Tỉnh lỵ đặt tại Tân An, về mặt hành chính thuộc xã Bình Lập, quận Châu Thành².

Giai đoạn 1975-1997: Năm 1976, tỉnh Long An hợp nhất với tỉnh Kiến Tường và 02 quận Đức Hòa, Đức Huệ của tỉnh Hậu Nghĩa thành tỉnh Long An mới. Cùng năm, xã Bình Lập, huyện Châu Thành được tách ra để thành lập thị xã Tân An - thị xã tỉnh lỵ tỉnh Long An (từ năm 2009 là thành phố Tân An).

Ngày 18/3/2013, Chính phủ ban hành Nghị quyết điều chỉnh địa giới hành chính huyện Mộc Hóa để thành lập thị xã Kiến Tường và huyện Mộc Hóa còn lại; thành lập các phường thuộc thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An. Ngày 5/9/2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định công nhận thành phố Tân An là đô thị loại II. Tỉnh Long An hiện nay có 01 thành phố, 01 thị xã và 13 huyện.

2. Tỉnh Tây Ninh

Các di chỉ khảo cổ học cho thấy, ngay từ thời cổ đại, Tây Ninh đã là địa bàn quan trọng của khu vực miền Nam. Khi Nguyễn Hữu Cảnh vào khai phá miền Nam (tháng 02/1698), đất Tây Ninh thuộc phủ Gia Định. Giai đoạn đầu Thời Minh Mạng, đất Tây Ninh vẫn thuộc tỉnh Gia Định. Đến năm 1836 (Minh Mạng thứ 17), phủ Tây Ninh chính thức được thành lập, gồm hai huyện Tân Ninh và Quang Hoá.

Vào thời kỳ Pháp thuộc tỉnh Tây Ninh trải qua nhiều thay đổi về mặt địa giới hành chính. Ngày 20/12/1899, chính quyền thực dân Pháp ban hành Nghị định đổi các hạt, tiêu khu trong các khu hành chính ở Nam kỳ và tại các vùng thuộc sở hữu của Pháp ở Đông Dương thành tỉnh, bắt đầu từ ngày 01/01/1900. Theo Nghị định này, tiểu khu Tây Ninh được đổi thành tỉnh Tây Ninh. Tây Ninh trở thành đơn vị hành chính cấp tỉnh.

Tháng 5/1951, Trung ương Cục miền Nam chia toàn Nam Bộ thành hai Phân Liên khu: Phân Liên khu miền Tây và Phân Liên khu miền Đông, đồng thời sáp nhập một số tỉnh. Tây Ninh cùng hai huyện Hóc Môn, Gò Vấp (tỉnh

² Sau Cách mạng tháng Tám 1945, chính quyền cách mạng Nam Bộ đặt tên tỉnh Chợ Lớn là tỉnh Nguyễn An Ninh, tỉnh Tân An là tỉnh Nguyễn Trung Trực, nhưng tên gọi này chỉ tồn tại vài tháng. Bước vào cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954), để đáp ứng yêu cầu chỉ đạo chiến trường, hai tỉnh Chợ Lớn và Tân An trải qua nhiều lần tách nhập và thay đổi cơ cấu tổ chức. Năm 1951, tỉnh Tân An hợp cùng các tỉnh Gò Công, Mỹ Tho thành tỉnh Mỹ Tho mới (nhiều người quen gọi là Mỹ - Tân - Gò, nhưng đó không phải là địa danh hành chính chính thức) trong khi đó hai huyện Cần Đức, Cần Giuộc (của tỉnh Chợ Lớn) được nhập vào tỉnh mới Bà Rịa - Chợ Lớn (hay gọi là tỉnh Bà - Chợ); còn hai huyện Trung Huyện, Đức Hòa (của tỉnh Chợ Lớn) được cắt nhập vào tỉnh mới Gia Định Ninh (hợp nhất chủ yếu là 2 tỉnh Gia Định và Tây Ninh). Sau Hiệp định Genève (7/1954), hai tỉnh Chợ Lớn và Tân An lại trở về nguyên trạng như trước năm 1950.

Tháng 02/1956, chính quyền Ngô Đình Diệm tách quận Mộc Hóa ra khỏi tỉnh Tân An và thành lập tỉnh Mộc Hóa. Đến tháng 10-1956 đổi tên tỉnh Mộc Hóa thành tỉnh Kiến Tường gồm bốn quận: Châu Thành, Kiến Bình, Tuyên Nhơn, Tuyên Bình. Phần đất còn lại của tỉnh Tân An nhập cùng tỉnh Chợ Lớn thành tỉnh Long An. Năm 1959, chính quyền Diệm cho thành lập quận Đức Huệ (thuộc tỉnh Long An). Đến tháng 10-1963 tách hai quận Đức Hòa, Đức Huệ khỏi tỉnh Long An rồi nhập các quận Củ Chi (tỉnh Gia Định) và Trảng Bàng (tỉnh Tây Ninh) lập thành tỉnh Hậu Nghĩa.

Gia Định) và hai huyện Đức Hoà Thành, Trung Huyện (tỉnh Chợ Lớn) sáp nhập thành tỉnh Gia Định Ninh. Cũng trong năm này, huyện huyện Dương Minh Châu được thành lập. Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ, tháng 8/1954, tỉnh Tây Ninh được tái lập lại như trước.

Sau khi đất nước thống nhất, năm 1976 ở Nam Bộ, nhiều tỉnh bị hợp nhất, sáp nhập như: Bình Dương, Bình Long, Phước Long sáp nhập thành tỉnh Sông Bé; Biên Hòa, Tân Phú, Bà Rịa - Long Khánh sáp nhập thành tỉnh Đồng Nai; tỉnh Sa Đéc và Kiến Phong sáp nhập thành tỉnh Đồng Tháp; tỉnh Long Xuyên và Châu Đốc sáp nhập thành An Giang; tỉnh Mỹ Tho, Gò Công và thành phố Mỹ Tho sáp nhập thành tỉnh Tiền Giang; tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh sáp nhập thành Cửu Long; tỉnh Bạc Liêu và Cà Mau sáp nhập thành Minh Hải,... Tuy nhiên, cùng với các tỉnh Long An, Bến Tre (được đổi tên từ tỉnh Kiến Hòa) và Thành phố Hồ Chí Minh (đổi tên từ Thành phố Sài Gòn - Gia Định), tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên.

Trong 21 năm trường kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ, Tây Ninh trở thành một trong những cái nôi, căn cứ địa kháng chiến, cơ quan đầu não quan trọng của Cách mạng miền Nam. Tây Ninh là nơi trú đóng của Trung ương Cục miền Nam, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam... Nhận được sự lãnh đạo trực tiếp của Trung ương, Tây Ninh đã chiến đấu oanh liệt, lập nhiều chiến tích lớn, góp phần cùng cả nước lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ, từ chiến lược chiến tranh một phía, chiến tranh đặc biệt, chiến tranh cục bộ đến Việt Nam hoá chiến tranh.

Như vậy, nếu tính từ năm 1698 đến nay, vùng đất Tây Ninh đã có lịch sử hình thành và phát triển hơn 300 năm và gần 190 năm kể từ khi Tây Ninh chính thức trở thành một đơn vị hành chính cấp phủ vào năm 1836. Với vị trí địa chiến lược đặc biệt quan trọng về quốc phòng, an ninh cả trong lịch sử và hiện tại, trải qua nhiều giai đoạn thăng trầm của lịch sử, sau những lần sáp nhập, tên và địa giới hành chính của tỉnh Tây Ninh vẫn được giữ nguyên cho đến ngày nay.

II. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP TỈNH THỰC HIỆN SẮP XẾP

1. Tỉnh Long An

1.1. Vị trí địa lý

Tỉnh Long An tiếp giáp với Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Tây Ninh về phía Đông, giáp với Vương Quốc Campuchia về phía Bắc, giáp với tỉnh Đồng Tháp về phía Tây và giáp tỉnh Tiền Giang về phía Nam. Đường biên giới dài khoảng 134 km, có điều kiện thuận lợi trong kết nối giao thương với Campuchia thông qua cửa khẩu quốc tế Bình Hiệp.

1.2. Diện tích tự nhiên, Quy mô dân số và Số ĐVHC trực thuộc

- Diện tích tự nhiên: 4.494,79 km²
- Quy mô dân số: 1.869.746 người
- Số ĐVHC trực thuộc:

+ Hiện có: số lượng ĐVHC cấp huyện: 15 (trong đó có 13 huyện, 01 thị xã, 01 thành phố); số lượng ĐVHC cấp xã: 186 (trong đó 160 xã, 11 phường, 15 thị trấn) *(có 20 xã biên giới tiếp giáp với Vương quốc Campuchia)*.

+ Dự kiến sau sắp xếp, số lượng ĐVHC cấp xã: **60** ĐVHC (04 phường và 56 xã).

1.3. Chức năng, vai trò

Long An sở hữu vị trí địa lý kinh tế chiến lược quan trọng, cửa ngõ nối liền vùng Đông Nam bộ với vùng Đồng bằng sông Cửu Long, tiếp giáp Thành phố Hồ Chí Minh, cộng hưởng sự lan tỏa về phát triển công nghiệp, đô thị của Thành phố có nền kinh tế hàng đầu cả nước.

Có hệ thống đường bộ gồm: Quốc lộ 1A, 50, 62, N1, N2 (Đường Hồ Chí Minh); Đường tỉnh lộ: ĐT 830 (Đức Hòa - Tân Tập); ĐT 823, ĐT 824, ĐT 825... Đường Vành đai thành phố Tân An. Hệ thống giao thông kết nối vùng: Đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương; Đường cao tốc Bến Lức - Long Thành; Đường vành đai 3, vành đai 4...

Long An có các hệ thống sông lớn đi qua như sông Vàm Cỏ Đông, sông Vàm ỏ Tây, sông Rạch Cát (sông Cần Giuộc). Các tuyến đường thủy quan trọng như Thành phố Hồ Chí Minh - Kiên Lương, Thành phố Hồ Chí Minh - Cà Mau, Thành phố Hồ Chí Minh - Tây Ninh đều qua Long An theo kênh Nước Mặn, sông Rạch Cát, sông Vàm Cỏ Đông. Các loại phương tiện vận tải thủy trên 100 tấn có thể theo các kênh rạch như Phước Xuyên, Dương Văn Dương, Trà Cú, Kinh Xáng, sông Bến Lức, sông Rạch Cát, kênh Thủ Thừa... đi từ các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long đến Thành phố Hồ Chí Minh. Cửa sông Soài Rạp hướng ra biển Đông, có Cảng Quốc tế Long An đang hoạt động với nhiều tiềm năng để phát triển các lĩnh vực công nghiệp, kinh tế biển, dịch vụ cảng, logistics, dịch vụ xuất nhập khẩu. Ngoài ra, Long An có Khu Bảo tồn đất ngập nước Láng Sen có diện tích 4.802 ha và là khu Ramsar thứ 7 của Việt Nam và là khu Ramsar (vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế về đa dạng sinh học và bảo tồn) thứ 2.227 của thế giới.

Theo quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030³, Long An được định hướng nằm trên hành lang kinh tế đô thị - công nghiệp từ Cần Thơ đến Long An, kết nối chặt chẽ với Thành phố Hồ Chí Minh và vùng Đông Nam Bộ, đồng thời nằm trên hành lang biên giới (từ Long An đến Kiên

³ Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Giang), giữ vai trò phát triển kinh tế cửa khẩu gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Theo Nghị quyết 13-NQ/TW của Bộ Chính trị⁴, Long An được định hướng trở thành trung tâm công nghiệp, đô thị động lực và logistics quan trọng, đóng vai trò kết nối giữa Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ. Với vị trí cửa ngõ của vùng, Long An là điểm hội tụ của các tuyến giao thông chiến lược, hỗ trợ phát triển công nghiệp công nghệ cao, thương mại - dịch vụ, cảng biển và logistics. Bên cạnh đó, tỉnh được xác định là một trong những địa phương đi đầu trong chuyển đổi số, phát triển kinh tế xanh, thích ứng biến đổi khí hậu, phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững quốc gia. Việc đặt trung tâm hành chính - chính trị tại tỉnh Long An không chỉ phù hợp với định hướng phát triển vùng mà còn đồng bộ với chiến lược quốc gia, tạo điều kiện thuận lợi để điều hành, kết nối kinh tế - xã hội và quản lý hiệu quả địa bàn tỉnh mới; đồng thời, tận dụng tối đa vị trí trung tâm, chiến lược, giúp điều phối và liên kết tỉnh mới hiệu quả hơn.

1.4. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh

Trong định hướng phát triển bền vững, Long An tập trung vào hai lĩnh vực mũi nhọn: Công nghiệp và nông nghiệp công nghệ cao. Trong đó, ngành công nghiệp sẽ chú trọng phát triển công nghiệp chế biến, sản xuất linh kiện điện tử, dệt may và sản xuất vật liệu xây dựng. Còn với nông nghiệp công nghệ cao, tỉnh này sẽ chú trọng sản xuất lúa gạo chất lượng cao, rau củ hữu cơ và trái cây xuất khẩu.

Cùng với đó, những năm gần đây, Long An tập trung đầu tư mạnh mẽ vào hạ tầng giao thông nhằm thúc đẩy kết nối vùng và thu hút đầu tư. Hệ thống đường bộ phát triển nhanh với các tuyến giao thông huyết mạch như Quốc lộ 1A, Quốc lộ 50, Quốc lộ 62 và tuyến cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Trung Lương. Bên cạnh đó, tỉnh đang đẩy mạnh đầu tư vào các tuyến đường vành đai cùng với các dự án mở rộng cảng biển và logistics, giúp tối ưu hóa vận chuyển hàng hóa giữa Long An với Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận.

Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Long An có sự phục hồi rõ nét, tích cực; trong năm 2024, cơ bản đạt được mục tiêu tổng quát đề ra với nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực, cụ thể:

- 21/21 chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt, vượt Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh (Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 01/12/2023); đặc biệt: Tăng trưởng kinh tế phục hồi mạnh mẽ, quý sau cao hơn quý trước; tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP đạt khoảng 8,3%⁵ (Quý I đạt 4,80%, Quý II đạt 5,98%, Quý III đạt

⁴ Nghị quyết 13-NQ/TW ngày 2/4/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

⁵ Trong đó: Khu vực I tăng 3,6%, Khu vực II tăng 10,95%, Khu vực III tăng 6,44% và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 6,35%.

10,82%, Quý IV đạt 11,26%); Long An đứng thứ 3 trong vùng đồng bằng Sông Cửu Long.

- Nông nghiệp tiếp tục là điểm sáng của nền kinh tế; lần thứ 2 sản lượng lúa của tỉnh chạm mốc 3 triệu tấn, trong đó lúa chất lượng cao đạt 72%⁶. Hầu hết giá nông sản ổn định ở mức khá cao, mang lại nhiều tín hiệu tích cực, phấn khởi cho người dân.

- Sản xuất công nghiệp phục hồi mạnh mẽ, đặc biệt từ tháng 7 đến cuối năm; tốc độ tăng trưởng ngành công nghiệp trong năm 2024 tăng khá cao (tăng 10,95%). Các doanh nghiệp có nhiều đơn hàng hơn, chuỗi cung ứng toàn cầu dần nối lại hoàn toàn; Ước năm 2024, kim ngạch xuất khẩu đạt 7,5 tỷ USD, tăng 8,69%; kim ngạch nhập khẩu đạt 5,4 tỷ USD, tăng 25,58% so với cùng kỳ.

- Hoạt động xúc tiến đầu tư được tăng cường; môi trường đầu tư ngày càng thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn với nhà đầu tư. Chỉ số PCI năm 2023 của tỉnh vươn lên vị trí thứ 2 trên bảng xếp hạng và đạt điểm cao nhất từ trước đến nay với 70,94 điểm (tăng 8 bậc so với năm 2022). Tỉnh đã tiếp nhận nhiều dự án đầu tư có quy mô lớn trong lĩnh vực đô thị, công nghiệp, thương mại... (năm 2024, tỉnh đã tiếp nhận 57 dự án trong nước, với tổng vốn đăng ký đầu tư là 175.313 tỷ đồng; tăng 90.136,93 tỷ đồng so với cùng kỳ).

- Thu ngân sách đạt kết quả rất tích cực. Năm 2024 ước đạt hơn 26.545 tỷ đồng, đạt 125,6% dự toán, tăng 26,6% so với cùng kỳ; trong đó, thu nội địa 22.166 tỷ đồng, tăng 25,3% (riêng thu xổ số kiến thiết là 2.239 tỷ đồng, tăng 3,2%); thu thuế xuất nhập khẩu 4.379 tỷ đồng, tăng 33,6%.

- Hệ thống hạ tầng giao thông được huy động đầu tư theo hướng đồng bộ, hiện đại, kết nối liên vùng, hình thành, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; trong đó, đã thực hiện vượt tiến độ dự án đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh (đoạn qua địa bàn tỉnh Long An) - là dự án giao thông trọng điểm quốc gia; Đường tỉnh 823D, đường tỉnh 822B,....

- Các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao và du lịch đạt được nhiều kết quả. Tổ chức thành công các chương trình văn nghệ đầu Xuân, lễ hội, họp mặt, tri ân, lễ khánh thành,... tạo không khí phấn khởi trong nhân dân. Triển khai có hiệu quả chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ người nghèo, đối tượng chính sách. Thể thao thành tích cao đạt những kết quả ấn tượng, các vận động viên Long An tham gia thi đấu cho Đoàn thể thao Việt Nam tại các giải quốc tế xuất sắc giành được nhiều huy chương; đặc biệt, có 02 vận động viên được trao suất đặc cách tham dự Olympic Paris 2024. Tuần lễ Văn hóa - Thể Thao - Du lịch lần thứ 2 năm 2024 diễn ra từ ngày 28/11 - 04/12/2024 với chuỗi 10 hoạt động đa dạng,

- Năm 2023: tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 5,6%; trong đó: Khu vực I tăng 4,96%, Khu vực II tăng 7,05%, Khu vực III tăng 4,39%.

⁶ Năng suất lúa thu hoạch bình quân đạt 5,91 tấn/ha, sản lượng đạt 3.186.705 tấn, đạt 111,81% kế hoạch tỉnh giao, tăng 3,43% so với cùng kỳ.

phong phú, nhất là Lễ khai mạc và Lễ hội Âm nhạc - Hite Jinro Festival là hai hoạt động mang tính chất trọng điểm được du khách, nhân dân trong tỉnh đánh giá cao, thu hút lượt người tham dự lớn, đưa Long An vượt mốc đón 2 triệu lượt khách trong một năm, góp phần tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, các giá trị di sản văn hóa đặc sắc, tiềm năng, thế mạnh du lịch Long An đến bạn bè, du khách; tạo kết nối, giao lưu văn hóa, thể thao, du lịch trong, ngoài tỉnh và nước ngoài, nhất là các địa phương của Hàn Quốc.

- Công tác quốc phòng, an ninh, an toàn xã hội; phòng chống tham nhũng được tập trung thực hiện quyết liệt; tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, an ninh nông thôn, an ninh kinh tế cơ bản ổn định.

1.5. Các chính sách đặc thù hiện hưởng

Hiện tỉnh Long An có 18 chính sách đã được triển khai thực hiện trên địa bàn nhằm bảo đảm công tác an sinh xã hội, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. *(theo Phụ lục TKCS - Các Chính sách đặc thù hiện hưởng của 02 tỉnh).*

1.6. Tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị tỉnh Long An

1.6.1. Khối cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh:

- Tổng số cơ quan, đơn vị cấp tỉnh: **16** cơ quan, đơn vị, với **483** biên chế có mặt/506 biên chế được giao, trong đó (cán bộ, công chức **431/444**; viên chức **52/62**), cụ thể:

+ Cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy: **05** cơ quan (*Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy*), hiện có **302** cán bộ, công chức/**305** biên chế.

+ Cơ quan Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, cơ quan Đảng ủy UBND tỉnh; hiện có **19** cán bộ, công chức/**21** biên chế.

+ Đơn vị sự nghiệp công lập Tỉnh ủy: **02** (Trường Chính trị tỉnh, hiện có **35** viên chức/**44** biên chế; Báo và Đài Phát thanh Truyền hình Long An là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 2)).

+ Doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước: **01** (do Tỉnh ủy làm cơ quan đại diện chủ sở hữu Nhà nước).

+ Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh gồm **06** cơ quan (*cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh*) và **01** đơn vị sự nghiệp công lập (*Trung*

tâm Thanh thiếu nhi tỉnh trực thuộc Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh). Hiện có **110** cán bộ, công chức/118 biên chế; **17** viên chức/18 biên chế.

1.6.2. Khối cơ quan Nhà nước và các tổ chức khác cấp tỉnh

- Hội đồng nhân dân tỉnh: Có **03** ban gồm: Ban Kinh tế - Ngân Sách; Ban Pháp chế; Ban Văn hóa - Xã hội và Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh; hiện có là **34** cán bộ, công chức/34 biên chế.

- Ủy ban nhân dân tỉnh: Tổng số cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước thuộc UBND tỉnh là **14** cơ quan (gồm: 13 cơ quan chuyên môn và 01 Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh); hiện có **868** cán bộ, công chức/973 biên chế.

- Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: **03** đơn vị (trong đó, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh thuộc nhóm 1; Trường Cao đẳng Long An thuộc nhóm 2; Trường Cao đẳng Y tế Long An thuộc nhóm 3 (hiện có **26** viên chức/26 biên chế).

- Tổ chức khác thuộc UBND tỉnh: **01** (Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh).

- Doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước: **03**⁷; Doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước (do UBND tỉnh làm cơ quan đại diện chủ sở hữu Nhà nước): **07**⁸.

- Các tổ chức hội quần chúng: **59** (trong đó, hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ: **21**⁹; hội quần chúng khác: **38**¹⁰), *(biên chế hội giao cho hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ có phạm vi hoạt động trong tỉnh là 07 biên*

⁷ Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Long An; Công ty TNHH Đồng Tháp I; Công ty TNHH Đồng Tháp IV

⁸ Công ty cổ phần Cấp nước và Dịch vụ Đô thị Bến Lức (Nhà nước nắm 87,15% vốn điều lệ); Công ty cổ phần Cấp thoát nước Long An (Nhà nước nắm 60% vốn điều lệ); Công ty cổ phần Đô thị Tân An (Nhà nước nắm 60%); Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Dịch vụ Đô thị Vĩnh Hưng (Nhà nước nắm 90,82% vốn điều lệ); Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường (Nhà nước nắm 88,223% vốn điều lệ); Công ty cổ phần Công trình đô thị Thạnh Hóa (Nhà nước nắm 47,29% vốn điều lệ); Công ty cổ phần Công trình đô thị Cần Đước (Nhà nước nắm 60% vốn điều lệ).

⁹ Hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, gồm: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật tỉnh, Hội Nhà báo tỉnh, Hội Kiến trúc sư tỉnh, Hội Y học tỉnh, Hội Khoa học lịch sử tỉnh, Hội Khuyến học tỉnh, Hội Cựu giáo chức tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Hội Người cao tuổi tỉnh, Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh, Hội Người mù tỉnh, Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh, Hội Thân nhân kiều bào tỉnh, Câu lạc bộ hưu trí tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh, Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh.

¹⁰ Hội Sinh viên Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh, Hội Hữu nghị Việt Nam - Campuchia tỉnh, Hội Hữu nghị Việt Nam - Trung Quốc tỉnh, Hội Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Hàn Quốc tỉnh, Hội Hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Pháp tỉnh, Hội Hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Liên Bang Nga tỉnh, Hội Hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Úc tỉnh, Hội Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Thái Lan tỉnh, Hội Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Lào tỉnh, Hội Hữu nghị Việt Nam - CuBa tỉnh, Hội Nhà thầu xây dựng tỉnh, Hội Lâm vườn tỉnh, Hội Sinh vật cảnh tỉnh, Hội Chăn nuôi - Thú y tỉnh, Hội Chế biến xuất nhập khẩu điều tỉnh, Hiệp hội Thanh Long tỉnh, Hội Điều dưỡng tỉnh, Hội Dược học tỉnh, Hội Châm cứu tỉnh, Hội Cầu đường tỉnh, Hội Vận tải tỉnh, Liên đoàn Bóng đá tỉnh, Liên đoàn Cầu lông tỉnh, Liên đoàn Võ thuật tỉnh, Liên đoàn Quần vợt tỉnh, Liên đoàn Taekwondo tỉnh, Hội Mô tô tỉnh, Hội Thể dục dưỡng sinh tỉnh, Hiệp Hội du lịch tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh, Hội Doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh, Hội Công chứng viên tỉnh, Hội Tin học tỉnh, Hội Cựu Công an nhân dân tỉnh, Câu lạc bộ Võ thuật Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

ché). Quỹ xã hội, quỹ từ thiện có phạm vi hoạt động trong tỉnh: **03**¹¹. Ngoài ra, còn có **05** Ban liên lạc¹².

2. Tỉnh Tây Ninh

2.1. Vị trí địa lý

Tây Ninh là tỉnh biên giới, thuộc miền Đông Nam Bộ, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Tiếp giáp với 3 tỉnh (Bình Dương, Bình Phước, Long An) và thành phố Hồ Chí Minh. Có khoảng 240km đường biên giới quốc gia, giáp với 3 tỉnh (Svay Rieng, Pray Veng, Tbong Khmum) thuộc Vương quốc Campuchia. Có 16 cửa khẩu trong đó, có 03 cửa khẩu quốc tế (Mộc Bài, Xa Mát, Tân Nam).

Với địa thế nằm trong vùng Đông Nam Bộ, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, nơi có kinh tế phát triển nhất của cả nước, đồng thời nằm giữa thành phố Hồ Chí Minh (trung tâm kinh tế, thương mại lớn nhất nước ta) và thủ đô Phnom Penh (trung tâm kinh tế, thương mại lớn nhất của Vương quốc Campuchia). Với hệ thống giao thông xuyên Á dài 28,8 km đi qua địa bàn tỉnh và các Quốc lộ 22, 22B, đường Hồ Chí Minh (tương lai sẽ có cảng hàng không, các tuyến cao tốc TP.HCM-Mộc Bài, Gò Dầu - Xa Mát); hệ thống giao thông đường thủy sông Vàm Cỏ Đông, sông Sài Gòn, Tây Ninh là giao điểm quan trọng giữa hệ thống đường quốc tế và đường quốc gia ở phía Nam, tạo nhiều điều kiện thuận lợi giao thương quốc tế và nội địa không chỉ đối với Tây Ninh mà còn các tỉnh khác trong vùng, giữa các vùng và ngược lại giữa Tây Ninh với các tỉnh và quốc tế, là tiền đề cơ bản cho Tây Ninh phát triển kinh tế và du lịch.

2.2. Diện tích tự nhiên, quy mô dân số và số ĐVHC trực thuộc

- Diện tích tự nhiên: **4.041,65 km²**

- Quy mô dân số: **1.384.424 người**

- Số ĐVHC trực thuộc:

+ Hiện có: Số lượng ĐVHC cấp huyện là **09** (gồm: 01 thành phố, 02 thị xã, 6 huyện). Số lượng ĐVHC cấp xã là **94** (gồm: 17 phường, 6 thị trấn và 71 xã *(có 20 xã biên giới tiếp giáp với Vương quốc Campuchia)*).

+ Dự kiến sau sắp xếp, số lượng ĐVHC cấp xã: **36** (gồm 10 phường, 26

¹¹ Quỹ Khuyến học tỉnh, Quỹ Hỗ trợ Cựu giáo chức tỉnh, Quỹ Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh.

¹² Ban Liên lạc Cựu tù kháng chiến tỉnh, Ban Liên lạc Cựu chiến binh Tiểu đoàn 500, Ban Liên lạc người Việt Nam ở nước ngoài, Ban Liên lạc Cựu học sinh Trường Thiếu Sinh Quân tỉnh Kiên Tường; Ban Liên lạc Tiểu đoàn 261 Grion.

xã) có 11 xã biên giới.

2.3. Chức năng, vai trò

Tây Ninh có vị trí chiến lược quan trọng trong hệ thống phòng thủ quốc gia trên biên giới Tây Nam, có đường biên giới dài khoảng 240 km, tiếp giáp 3 tỉnh Prey Veng, Svay Rieng, T'boung Kh'mun thuộc Vương quốc Campuchia; là cửa ngõ giao thông đường bộ quan trọng sang Campuchia và các nước ASEAN, có đường xuyên Á đi qua, nối Thành phố Hồ Chí Minh và Thủ đô Phnom Penh của Campuchia; có nhiều tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế - xã hội, nhất là thương mại, du lịch... với Campuchia và các quốc gia trong khu vực ASEAN. Tây Ninh còn là căn cứ địa kháng chiến đầu não của cách mạng miền Nam, nơi trú đóng của Trung ương Cục miền Nam, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.... Với những đặc điểm này, Tây Ninh được chọn làm điểm cho cả nước về xây dựng khu vực phòng thủ và được Bộ Quốc phòng xác định là tỉnh trọng điểm phòng không nhân dân, đảm nhiệm nhiều chức năng quan trọng trong việc bảo vệ an ninh biên giới, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ Việt Nam.

Tây Ninh là một tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam có những chức năng và vai trò quan trọng trong sự phát triển của khu vực này:

(1) Cửa ngõ giao thương quốc tế kết nối vùng kinh tế trọng điểm phía Nam với Campuchia thông qua 3 cửa quốc tế khẩu Mộc Bài, Xa Mát và Tân Nam. **Trong đó, cửa khẩu quốc tế Mộc Bài** là một trong những cửa khẩu quan trọng nhất trên tuyến hành lang kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh - Phnom Penh, thu hút đầu tư vào khu kinh tế cửa khẩu và phát triển thương mại biên giới và mở rộng hợp tác kinh tế giữa Việt Nam và các nước ASEAN.

(2) Tây Ninh có 06 KCN nằm trong quy hoạch KCN Việt Nam với tổng diện tích đất theo quy hoạch là 3.959 ha. Trong đó, có 05 KCN đã được cấp phép thành lập và hoạt động (*KCN Trảng Bàng, KCX & CN Linh Trung III, KCN Chà Lã, KCN Phước Đông, KCN Thành Thành Công*) và 01 KCN được Thủ tướng Chính phủ có quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư giai đoạn 1 vào ngày 01/03/2024 (*KCN Hiệp Thạnh*). Tỷ lệ lấp đầy các KCN đến cuối năm 2024 đạt 70,52%. Thu hút đầu tư tập trung vào các ngành như dệt may, giày da, điện tử, chế biến thực phẩm. Công nghiệp chế biến nông sản đang phát triển mạnh với các sản phẩm như **tinh bột khoai mì, đường, trái cây sấy**. Theo Quy hoạch tỉnh Tây Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, diện tích đất khu công nghiệp theo nhu cầu phát triển đến năm 2030 là 12.050 ha. Hiện tỉnh đang tiếp tục đề xuất thành lập mới và mở rộng đồng thời các KCN trong giai đoạn 2026 - 2030 với tổng diện tích hơn 4.000 ha. Với vị trí gần Thành phố Hồ Chí Minh và hệ thống giao thông đang phát triển, Tây Ninh có tiềm năng trở thành trung tâm logistics, hỗ trợ vùng kinh tế trọng điểm phía Nam trong việc

vận chuyển hàng hóa, đặc biệt khi dự án Trung tâm logistics, cảng cạn ICD và cảng tổng hợp Tây Ninh tại xã Hưng Thuận, thị xã Trảng Bàng đi vào hoạt động.

(3) Tây Ninh có tiềm năng lớn về năng lượng mặt trời, góp phần cung cấp điện cho vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Một số dự án điện mặt trời lớn đã đi vào hoạt động như Nhà máy điện mặt trời Dầu Tiếng.

(4) Tây Ninh có đầy đủ các tiềm năng, lợi thế để đầu tư phát triển du lịch: vừa có núi (Núi Bà Đen cao nhất Nam Bộ), có sông (*sông Sài Gòn, sông Vàm cỏ Đông*), có hồ (*hồ Dầu Tiếng- công trình thủy lợi nhân tạo lớn nhất Đông Nam Á*), có rừng (*Vườn Quốc gia Lò Gò - Xa Mát, được công nhận là Vườn Di sản ASEAN*); có các công trình du lịch hàng đầu thế giới và khu vực: nhà ga cáp treo lớn nhất thế giới; Tượng Phật Bà Tây Bồ Đà Sơn bằng đồng trên đỉnh núi cao nhất Châu Á; tượng Phật Di Lặc bằng đá sa thạch lớn hàng đầu thế giới; có Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Căn cứ Trung ương Cục Miền Nam (*cơ quan đầu não lãnh đạo trực tiếp Cách mạng miền Nam từ những ngày đầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ*). Đây là những điều kiện thuận lợi để Tây Ninh tập trung phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn trong thời gian tới.

(5) Tây Ninh là vùng sản xuất nông nghiệp lớn, đặc biệt là cao su, mía đường, khoai mì và rau quả. Việc ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đang ngày càng mở rộng, góp phần cải thiện năng suất, chất lượng sản phẩm và giá trị gia tăng để cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Một số doanh nghiệp đã đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao ở Tây Ninh như: Tập đoàn Vinamilk, Tập đoàn Hùng Nhơn, Công ty BAF, Tập Đoàn De Heus Hà Lan. Chăn nuôi bò sữa, bò thịt cũng đang phát triển mạnh, tham gia cung cấp nguyên liệu cho Vinamilk.” Thực hiện sắp xếp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ: Tây Ninh có 03 Công ty nông nghiệp phải bàn giao về địa phương quản lý với diện tích là 6.675,97 ha. Tỉnh đã ban hành Đề án vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với định hướng công nhận 22 vùng.

(6) Tây Ninh có tiềm năng trở thành vùng vệ tinh của Thành phố Hồ Chí Minh, giúp giãn dân, giảm áp lực đô thị. Dự án hạ tầng quan trọng như cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài, tuyến đường trục động lực Tây Ninh – Bình Dương được triển khai sẽ giúp tăng cường liên kết giữa Tây Ninh và các trung tâm kinh tế lớn.

2.4. Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh giai đoạn 2020 - 2025

Với sự nỗ lực lớn, quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, sự năng động, linh hoạt từ các thành phần kinh tế và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đã vượt qua khó khăn, duy trì đà tăng trưởng, phục hồi sau đại dịch, thực hiện thắng lợi

nhiều mục tiêu, chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI đã đề ra, đạt nhiều thành tựu, có mặt nổi bật. Thực hiện 20 chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, dự kiến có 15 chỉ tiêu đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết.

Tổng sản phẩm trên địa bàn (*GRDP giá so sánh 2010*) tăng bình quân 7%/năm. Quy mô kinh tế năm 2025 ước đạt 139.950 tỷ đồng, tăng 60,5% so với năm 2020. GRDP bình quân đầu người đến 2025 đạt 4.632 USD, tăng 45,2% so với năm 2020 (*NQ: 4.500 USD*). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tỷ trọng công nghiệp – xây dựng và dịch vụ chiếm 77% trong GRDP. Năng suất lao động đến năm 2025 đạt khoảng 196 triệu đồng/người, tăng bình quân 5,9%/năm.

Sản xuất nông nghiệp đang chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, phát triển chuỗi giá trị, các chuỗi liên kết sản xuất – tiêu thụ đang được hình thành và nhân rộng. Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân ngành nông - lâm - thủy sản đạt 3,6%/năm; giá trị sản phẩm thu hoạch bình quân trên 01ha đất trồng trọt đạt 115 triệu đồng/ha. Cơ cấu chăn nuôi được chuyển dịch tích cực theo quy mô trang trại, gia trại tập trung, đảm bảo an toàn sinh học.

Hạ tầng thủy lợi được quan tâm đầu tư đồng bộ, diện tích sản xuất nông nghiệp được cấp nước tưới tiêu đạt 152.125 ha (*tăng 2.792 ha so với năm 2020*), cấp nước công nghiệp khoảng 6,5 triệu m³. Kiên cố hóa 53,4km kênh; nạo vét khoảng 127,6 km kênh tiêu.

Hạ tầng công trình cấp nước sạch nông thôn hoạt động hiệu quả nâng tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 72% (năm 2020: 62%); tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%.

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM) đạt nhiều kết quả tích cực; lồng ghép các nguồn lực, huy động vốn đóng góp của doanh nghiệp và người dân trong xây dựng NTM. Ước đến năm 2025, tỷ lệ số xã đạt chuẩn NTM đạt 100% (*71/71 xã*) với số tiêu chí bình quân toàn tỉnh là 19/19 tiêu chí, đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Riêng xã đạt chuẩn NTM nâng cao đạt 26/71 xã (*chiếm 36,6%*), xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu đạt 04/71 xã (*chiếm 5,6%*), huyện đạt chuẩn NTM đạt 01 huyện (*Bến Cầu*), 03 đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (*thành phố Tây Ninh, thị xã Hoà Thành, thị xã Trảng Bàng*).

Sản xuất công nghiệp tiếp tục giữ vai trò chủ lực, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng; Chỉ số sản xuất công nghiệp (*IIP*) tăng bình quân 11,3%/năm. Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp tăng bình quân 10,6%/năm. Tỷ trọng giá trị tăng thêm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm 37% trong GRDP.

Thương mại - dịch vụ phát triển đa dạng và rộng khắp. Giá trị tăng thêm ngành dịch vụ tăng bình quân 6,1%/năm. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu các ngành dịch vụ tăng bình quân 10,6%/năm.

Du lịch phát triển nhanh, tăng trưởng ấn tượng. Tây Ninh là tỉnh thứ 03 trong số 63 tỉnh, thành phố trên cả nước đã xây dựng hoàn thiện Bộ nhận diện thương hiệu hình ảnh tỉnh Tây Ninh. Đặc biệt, Khu du lịch quốc gia núi Bà Đen được tập trung đầu tư thành khu du lịch đặc sắc, đẳng cấp, mang tầm quốc gia, quốc tế; 03 năm liên tục (2022 - 2024) nằm trong nhóm 5 điểm du lịch thu hút đông du khách nhất cả nước. Doanh thu du lịch giai đoạn 2021 - 2025 ước đạt 9.283 tỷ đồng.

Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 31,7 tỷ USD, tăng bình quân 10,6%/năm, Kim ngạch nhập khẩu đạt 27,7 tỷ USD, tăng bình quân 14,2%/năm.

Đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển, tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện đạt 206.300 tỷ đồng, tăng bình quân 7,4%/năm, chiếm 36,3% so với GRDP.

Đến cuối năm 2025, trên địa bàn tỉnh có 414 dự án đầu tư nước ngoài với vốn đăng ký 11.216 triệu USD và 754 dự án đầu tư trong nước với vốn đăng ký 150.659 tỷ đồng; có 9.272 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký là 206.005 tỷ đồng; 190 HTX, 135 THT và 01 liên hiệp HTX nông nghiệp. Vốn tín dụng tăng trưởng bình quân hàng năm 13%.

Thu ngân sách hàng năm đạt và vượt dự toán, tổng thu ngân sách nhà nước đạt 60.386 tỷ đồng, tăng bình quân 5,4%/năm; trong đó, thu nội địa 51.830 tỷ đồng, tăng bình quân 4,9%/năm, chiếm tỷ trọng 85,83% tổng thu ngân sách. Tổng chi ngân sách địa phương là 58.626 tỷ đồng, trong đó: chi đầu tư phát triển 22.288 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 38% trong tổng chi ngân sách địa phương.

Hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư, hạ tầng giao thông nội tỉnh đầu tư ngày càng đồng bộ; hạ tầng giao thông kết nối Vùng được quan tâm thúc đẩy đạt một số kết quả bước đầu. Tỉnh phối hợp chặt chẽ với Thành phố Hồ Chí Minh đang triển khai thực hiện dự án Cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Mộc Bài theo tiến độ.

Các chương trình phát triển đô thị, nông thôn góp phần thay đổi bộ mặt đô thị từng bước khang trang, hiện đại; hạ tầng khung từng bước được đồng bộ cơ bản đáp ứng được sự phát triển kinh tế - xã hội. Tỷ lệ đô thị hóa ước đạt 50,32%.

Văn hóa xã hội chuyển biến tích cực. Xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, y tế đạt một số kết quả khích lệ; khoa học và công nghệ được quan tâm, đóng góp thiết thực hơn vào sự phát triển của địa phương. Công tác khám chữa bệnh cơ bản đáp ứng nhu cầu của người dân. Đến cuối năm 2025, có 10 bác sĩ/vạn

dân, đạt 30 giường bệnh/vạn dân. Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (thể thấp còi) đạt 18,2%. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm xã hội đạt 95% dân số.

An sinh xã hội được bảo đảm, hàng năm số lao động có việc làm tăng thêm hơn 18.500 lao động; tỷ lệ lao động đã qua đào tạo và dạy nghề đạt 75%; trong đó lao động có bằng cấp, chứng chỉ ước đạt 28,2%¹³. Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị còn dưới 1%, nông thôn còn khoảng 1,35%, đạt mục tiêu Nghị quyết đề ra (*NQ: thành thị 1,65%, nông thôn 1,35%*). Thu nhập bình quân đầu người được cải thiện dần, đến cuối năm 2025 ước đạt 5,3 triệu đồng/người/tháng¹⁴. Công tác chăm lo gia đình chính sách, hộ nghèo được chú trọng thực hiện thường xuyên. Phấn đấu đến cuối năm 2025, tỉnh không còn hộ nghèo theo chuẩn Trung ương trên toàn tỉnh.

Cải cách hành chính được đẩy mạnh, môi trường đầu tư được cải thiện, công tác chuyển đổi số được chú trọng và đạt kết quả tích cực. Các giải pháp về cải thiện môi trường đầu tư, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ sản xuất, kinh doanh trên các lĩnh vực được tỉnh tập trung thực hiện, tập trung tháo gỡ điểm nghẽn về đầu tư, đất đai và quy hoạch bước đầu có chuyển biến tích cực.

Chủ động hội nhập, tăng cường thúc đẩy hợp tác phát triển; công tác đối ngoại được quan tâm thường xuyên đạt kết quả tích cực, giữ vững đường biên giới hoà bình hữu nghị và hợp tác.

Tập trung củng cố, xây dựng các tiềm lực và thế trận trong khu vực phòng thủ tỉnh làm điểm cho cả nước; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng - an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và thế trận biên phòng toàn dân trên nền tảng thế trận lòng dân vững chắc. Hoàn thành khép kín xây dựng đường tuần tra biên giới trên địa bàn tỉnh với 168,24km, đưa vào sử dụng phục vụ nhiệm vụ quốc phòng an ninh và phát triển kinh tế, góp phần bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới.

2.5. Các chính sách đặc thù hiện hưởng

Hiện tỉnh Tây Ninh có **30** chính sách đang được triển khai thực hiện (*theo Phụ lục TKCS - Các Chính sách đặc thù hiện hưởng của 02 tỉnh*).

2.6. Tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị tại địa bàn

2.6.1. Khối cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh

- Tổng số cơ quan, đơn vị cấp tỉnh: **16** cơ quan, đơn vị với **339** biên chế có mặt/386 biên chế được giao, trong đó (cán bộ, công chức **273/304**; viên chức

¹³ NGTK 2023: Năm 2020 - 2023 lần lượt là: 14,7% - 16,01% - 17,8% - 18,22%.

¹⁴ Theo NGTK 2023, từ 2019 - 2023 lần lượt là 4.549 - 4.246 - 4.032 - 4.617 - 4.880 nghìn đồng/người/tháng.

66/82), cụ thể:

+ Cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy: 05 cơ quan (Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy), cơ quan Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh và cơ quan Đảng ủy UBND tỉnh; hiện có **153** cán bộ, công chức/177 biên chế.

+ Đơn vị sự nghiệp của Đảng có **02** đơn vị, gồm Trường Chính trị tỉnh, Báo Tây Ninh, hiện có **59** viên chức/67 biên chế.

+ Doanh nghiệp của Đảng, có **01** doanh nghiệp (Công ty TNHH MTV 30/4 Tây Ninh).

+ Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, có **06** cơ quan, gồm: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân, Liên đoàn Lao động, Hội Phụ nữ, Tỉnh đoàn, Hội Cựu chiến binh, hiện có **120** cán bộ, công chức/127 biên chế và 02 đơn vị sự nghiệp công lập **07** viên chức/15 biên chế (Trung tâm thanh thiếu nhi tỉnh, Trường đoàn trực thuộc Tỉnh đoàn).

- Về tổ chức đảng, đảng viên: Tính đến tháng 3/2025, Tây Ninh có 14 đảng bộ cấp trên cơ sở (gồm 01 đảng bộ thành phố; 02 đảng bộ thị xã; 06 đảng bộ huyện; 03 đảng bộ thuộc lực lượng vũ trang; 01 Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh; 01 Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh), 554 tổ chức cơ sở đảng (178 đảng bộ cơ sở, 376 chi bộ cơ sở), 1.660 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận với 40.524 đảng viên.

2.6.2. Khối cơ quan Nhà nước và các tổ chức khác cấp tỉnh

- Hội đồng nhân dân tỉnh, có **03** Ban (Ban Kinh tế - Ngân Sách; Ban Pháp chế; Ban Văn hóa - Xã hội) và Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh; hiện có: **30** cán bộ, công chức/32 biên chế.

- Ủy ban nhân dân tỉnh: Tổng số cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước thuộc UBND tỉnh là: **13** (gồm: **12** cơ quan chuyên môn và **01** Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh); hiện có: **870** cán bộ, công chức/ **889** biên chế.

- Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh: **09** (trong đó, **01** đơn vị sự nghiệp công lập (nhóm 1)¹⁵; **04** đơn vị sự nghiệp công lập (nhóm 2)¹⁶, **02** đơn vị sự nghiệp công lập (nhóm 3)¹⁷, **02** đơn vị sự nghiệp công lập (nhóm 4)¹⁸: **378**

¹⁵ Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh

¹⁶ Đài Phát Thanh và Truyền hình; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng ngành Nông Nghiệp; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng ngành Giao thông; Ban Quản lý Khu du lịch Quốc gia núi Bà Đen

¹⁷ Trường Cao đẳng Sư phạm Tây Ninh; Trường Cao đẳng nghề Tây Ninh;

¹⁸ Ban Quản lý các Khu di tích lịch sử cách mạng miền Nam, Ban Quản lý Vườn Quốc gia Lò Gò - Xa Mát.

viên chức.

- Tổ chức khác thuộc UBND tỉnh: **01** (Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh).

- Doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước: **02**¹⁹; Doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước (do UBND tỉnh làm cơ quan đại diện chủ sở hữu Nhà nước): **03**²⁰.

- Các tổ chức hội quần chúng: **61** (trong đó, hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ: **19**²¹; hội quần chúng khác (bao gồm hội đồng hương) là: **42**²²). Quỹ xã hội, quỹ từ thiện có phạm vi hoạt động trong tỉnh: **07**²³.

Phần III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

I. PHƯƠNG ÁN VÀ KẾT QUẢ SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

1. Phương án

a) **Thành lập tỉnh Tây Ninh** trực thuộc trung ương **trên cơ sở sắp xếp tỉnh Long An và tỉnh Tây Ninh**.

b) Cơ sở và lý do đề xuất phương án, lựa chọn tên gọi và trung tâm hành chính - chính trị của ĐVHC cấp tỉnh sau sắp xếp:

- **Về phương án sắp xếp:** Phù hợp với định hướng của cấp có thẩm

¹⁹ Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tây Ninh; Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Tây Ninh

²⁰ Công ty cổ phần Công trình đô thị; Công ty cổ phần đăng kiểm Tây Ninh; Công ty cổ phần Cấp thoát Tây Ninh.

²¹ Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Hội Người mù tỉnh, Hội Người cao tuổi tỉnh, Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh, Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh, Câu lạc bộ hưu trí tỉnh, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh, Hội Nhà báo tỉnh, Hội Khuyến học tỉnh, Hội Đông y tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Cựu giáo chức tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Hội Hữu nghị Việt Nam - Campuchia tỉnh, Hội Bảo trợ người khuyết tật, người nghèo và bảo vệ quyền trẻ em tỉnh, Hội Người tù kháng chiến tỉnh.

²² Hội Thân nhân kiều bào tỉnh, Liên đoàn Bóng đá tỉnh, Liên đoàn Cầu lông tỉnh, Liên đoàn Lân Sư rồng tỉnh, Hội Cựu học sinh trường Trần Hưng Đạo tỉnh, Hội Kiến trúc sư tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh, Hội Tin học tỉnh, Hội Sinh vật cảnh tỉnh, Hội Thống kê tỉnh, Hội Khoa học Tâm lý – Giáo dục tỉnh, Hội Điều dưỡng tỉnh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh, Hội Vovinam tỉnh, Hội Vận tải ô tô tỉnh, Hội Thề dục dưỡng sinh tỉnh, Câu Lạc bộ võ thuật Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Câu Lạc bộ Phụ nữ tỉnh, Câu Lạc bộ Hưu trí tỉnh, Câu Lạc bộ Mô tô thể thao tỉnh, Hội Người trồng mía tỉnh, Hội Công chứng viên tỉnh, Hội Truyền thống trường sơn – đường Hồ Chí Minh tỉnh, Liên đoàn Quần vợt tỉnh, Hiệp hội Du lịch tỉnh, Hội đồng hương Huế, Hội Đồng hương Hà Tây (Hà Nội); Hội Đồng hương Thanh Hóa, Hội Đồng hương Hà Bắc, Hội Đồng Hương Thái Bình, Hội Đồng hương Hải Phòng, Hội Đồng hương Quảng trị, Hội Đồng hương Hải Dương, Hội Đồng hương Hưng Yên, Hội Chăn nuôi thú y, Câu lạc bộ bóng bàn, Liên đoàn Dư luận Điều bay thể thao, Liên đoàn Taekwondo tỉnh, Hội Cựu Công an nhân dân tỉnh, Hội Hỗ trợ gia đình liệt sĩ tỉnh.

²³ Quỹ xã hội Phước Đông - Bời Lời, Quỹ Nạn nhân chất độc da cam, Quỹ Bảo trợ xã hội, Quỹ Bếp ăn từ thiện Bệnh viện Đa khoa Tây Ninh, Quỹ Hỗ trợ giảm nghèo và người bệnh khó khăn Tây Ninh, Quỹ “Hỗ trợ đoàn viên công đoàn, công nhân lao động; Quỹ Khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

quyền; đảm bảo về cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý, đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định nhằm phát huy hiệu quả, kết quả, thành tựu về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của của 02 tỉnh đã đạt được trong nhiều năm qua.

- **Về tên gọi:** Tên ĐVHC mới được đặt theo tên của một trong các ĐVHC trước sắp xếp và phù hợp với định hướng sắp xếp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Lý do đặt tên tỉnh mới là Tây Ninh:

+ Kế thừa lịch sử, truyền thống văn hóa lâu đời; gắn liền với nhiều dấu mốc lịch sử quan trọng: Tây Ninh là vùng đất có lịch sử lâu đời, giữ vai trò quan trọng trong quá trình mở cõi, bảo vệ và phát triển vùng Đông Nam Bộ. Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Tây Ninh còn là căn cứ địa cách mạng quan trọng, nơi đặt trụ sở của Trung ương Cục miền Nam.

+ Việc lựa chọn tên gọi Tây Ninh giúp bảo tồn giá trị lịch sử, thể hiện sự kế thừa truyền thống cách mạng, bản sắc văn hóa và tinh thần kiên cường của vùng đất anh hùng.

+ Có tính thương hiệu cao, là trung tâm kinh tế cửa khẩu và cầu nối giao thương với Campuchia, ASEAN: việc lựa chọn tên gọi Tây Ninh giúp tỉnh mới tiếp tục duy trì và phát huy thương hiệu kinh tế cửa khẩu, tạo điều kiện thu hút đầu tư, mở rộng giao thương quốc tế và khẳng định vị thế của tỉnh mới trong khu vực.

+ Bảo đảm nguyên tắc sử dụng một trong các tên đã có, dễ nhận diện, ngắn gọn, dễ đọc, dễ nhớ.

- **Về trung tâm hành chính - chính trị: Đặt tại thành phố Tân An** (trung tâm hành chính - chính trị của tỉnh Long An hiện nay) đảm bảo chính quyền địa phương nhanh chóng đi vào hoạt động ổn định. Lý do đặt trung tâm hành chính - chính trị của tỉnh mới tại thành phố Tân An, tỉnh Long An:

(1) Khả năng đáp ứng hoạt động của chính quyền địa phương cấp tỉnh mới:

+ *Về trụ sở hành chính:* HĐND tỉnh Long An đã phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Trung tâm Chính trị - hành chính của tỉnh Long An. Hiện nay, đã đưa vào sử dụng Khối nhà 04 cơ quan (khối đoàn thể); Khối nhà cơ quan 3; Kho Lưu trữ chuyên dụng tỉnh. Trong thời gian triển khai các hạng mục còn lại của Dự án, vẫn đảm bảo tận dụng các trụ sở của một số Sở, ngành (đã chuyển về Khối nhà cơ quan 3 đầu năm 2025) để bố trí trụ sở, nơi làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm khả năng vận hành, đi vào hoạt động kịp thời của chính quyền địa phương tỉnh mới.

+ *Về nhà ở công vụ*: Hiện nay, tỉnh có 90 căn nhà ở công vụ, diện tích mỗi căn 90m², có thể bố trí cho khoảng 270 người. Ngoài ra, tỉnh đã bố trí quỹ đất ở Phường 6 (khoảng 4 ha) để xây dựng khoảng 1.000 căn nhà ở công vụ, sức chứa dự kiến trên 2.000 người. Trong thời gian xây dựng nhà ở công vụ tại Phường 6, tỉnh đã có kế hoạch tạm thời sử dụng ký túc xá của Trường Chính trị, Trường Cao đẳng Long An, Nhà khách Tỉnh ủy, Trung tâm Phục vụ hội nghị tỉnh để tạm thời bố trí nơi ở cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

(2) Về vị trí địa lý và hạ tầng kinh tế - xã hội:

+ *Vị trí địa lý*: Thành phố Tân An nằm ở phía Tây Nam tỉnh Long An, cách Thành phố Hồ Chí Minh khoảng 50 km, tiếp giáp trực tiếp với Tiền Giang và nằm ngay trên trục Quốc lộ 1 và cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Trung Lương – Cần Thơ. Đây là cửa ngõ kết nối vùng Đồng bằng sông Cửu Long với vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, đồng thời là điểm trung chuyển giữa Thành phố Hồ Chí Minh và các đô thị vùng Tây Nam Bộ. Thành phố Tân An thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam – khu vực đóng góp hơn 40% GDP cả nước - và giữ vai trò là đầu mối liên kết giữa hai vùng động lực quốc gia: Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long. Theo đó, Thành phố Tân An thuận lợi trong tổ chức điều hành hành chính tỉnh mới sau sáp nhập, mà còn có vai trò trong phát triển liên kết vùng, mở rộng không gian kinh tế.

+ *Hạ tầng kinh tế - xã hội*: Thành phố Tân An là trung tâm thương mại - dịch vụ lớn nhất của tỉnh Long An, có mạng lưới chợ, siêu thị, trung tâm thương mại phát triển²⁴ cùng các doanh nghiệp logistics, kho vận và dịch vụ phân phối khu vực phía Nam. Thành phố có cụm công nghiệp Lợi Bình Nhơn và nằm trên trục lưu thông hàng hóa từ Thành phố Hồ Chí Minh đi miền Tây, đóng vai trò là đầu mối kết nối sản xuất - tiêu dùng giữa Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long. Về xã hội, Thành phố Tân An có đầy đủ hệ thống giáo dục - đào tạo từ phổ thông đến đại học, hệ thống y tế chất lượng cao, các trung tâm y tế chuyên khoa, y tế dự phòng; thiết chế văn hóa - thể thao được đầu tư đồng bộ.²⁵

+ *Hạ tầng đô thị*: Thành phố Tân An là đô thị loại II, có quy hoạch tổng thể hiện đại, cấu trúc không gian rõ ràng với các phân khu chức năng: hành chính - chính trị, thương mại - dịch vụ, dân cư - đô thị mới, và khu vực phát triển mở rộng về phía Đông và phía Nam; đảm bảo đảm nhiệm vai trò trung tâm hành chính - chính trị cấp tỉnh mới theo quy hoạch tỉnh Long An đã được phê duyệt.

²⁴ (như Vincom Plaza, Co.opmart, Chợ Tân An), hệ thống tài chính - ngân hàng phủ khắp (Vietcombank, BIDV, Agribank, MB, Sacombank...),

²⁵ (THPT chuyên Trần Văn Giàu, ĐH Kinh tế Công nghiệp Long An, Trường cao đẳng Y tế Long An, phân hiệu trường Đại học sư phạm thành phố Hồ Chí Minh tại Long An) hệ thống y tế chất lượng cao với Bệnh viện Đa khoa tỉnh Long An (hạng I, quy mô 800 giường), các trung tâm y tế chuyên khoa, y tế dự phòng. Thiết chế văn hóa - thể thao được đầu tư đồng bộ (Trung tâm Văn hóa tỉnh, Thư viện tỉnh, Sân vận động Long An...).

(3) *Phù hợp với quy hoạch và định hướng phát triển kinh tế lâu dài, bền vững:*

+ Theo quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030²⁶, tỉnh Long An được định hướng nằm trên hành lang kinh tế đô thị - công nghiệp từ Cần Thơ đến Long An, kết nối chặt chẽ với Thành phố Hồ Chí Minh và vùng Đông Nam Bộ, đồng thời nằm trên hành lang biên giới (từ Long An đến Kiên Giang), giữ vai trò phát triển kinh tế cửa khẩu gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Việc lựa chọn trung tâm hành chính – chính trị tại Long An sẽ tận dụng tối đa vị trí trung tâm, chiến lược, giúp điều phối và liên kết tỉnh mới hiệu quả hơn.

+ Theo Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị²⁷, tỉnh Long An được định hướng trở thành trung tâm công nghiệp, đô thị động lực và logistics quan trọng, đóng vai trò kết nối giữa Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ. Với vị trí cửa ngõ của vùng, Long An là điểm hội tụ của các tuyến giao thông chiến lược, hỗ trợ phát triển công nghiệp công nghệ cao, thương mại - dịch vụ, cảng biển và logistics. Bên cạnh đó, tỉnh được xác định là một trong những địa phương đi đầu trong chuyển đổi số, phát triển kinh tế xanh, thích ứng biến đổi khí hậu, phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững quốc gia. Việc đặt trung tâm hành chính - chính trị tại tỉnh Long An phù hợp với định hướng phát triển vùng, kết nối kinh tế - xã hội và quản lý hiệu quả địa bàn tỉnh mới.

2. Kết quả

- Đơn vị hành chính cấp tỉnh hình thành sau sắp xếp (tên): **Tây Ninh**, có diện tích tự nhiên là **8.536,44 km²** (đạt 170,7% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số **3.254.170 người** (đạt 232,4% so với tiêu chuẩn), dự kiến có **96 ĐVHC cấp xã (gồm: 14 phường và 82 xã)**, có 19 xã biên giới giáp Vương quốc Campuchia.

- Tỉnh Tây Ninh tiếp giáp với Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Đồng Tháp (dự kiến hình thành mới sau sắp xếp) và Vương quốc Campuchia.

- Nơi đặt trung tâm hành chính - chính trị của ĐVHC hình thành sau sắp xếp: **tại thành phố Tân An, tỉnh Long An** hiện nay.

Đồng thời, bố trí số lượng hợp lý cán bộ, công chức làm việc tại **thành phố Tây Ninh** (hiện là trung tâm Chính trị - hành chính của tỉnh Tây Ninh - Cơ sở 2) để bảo đảm công tác quản lý tại các địa bàn của tỉnh Tây Ninh hiện nay và giảm bớt khó khăn việc đi lại, sinh hoạt của cán bộ, công chức, viên chức và người lao

²⁶ Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

²⁷ Nghị quyết 13-NQ/TW ngày 2/4/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

động trong giai đoạn đầu hợp nhất.

Sau khi đơn vị hành chính mới đi vào hoạt động ổn định, có thể nghiên cứu nội dung phù hợp theo Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để tiếp tục thực hiện, đảm bảo hợp lý, phù hợp xu thế phát triển chung của địa phương và không gian phát triển.

II. GIẢI TRÌNH TRƯỜNG HỢP ĐVHC CẤP TỈNH HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP KHÔNG ĐẠT TIÊU CHUẨN ĐIỆN TÍCH TỰ NHIÊN, QUY MÔ DÂN SỐ THEO QUY ĐỊNH (Không có)

Phần IV

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

1. Tác động tích cực

- Về quản lý nhà nước: Sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh làm giảm đầu mối của Trung ương, tinh gọn tổ chức bộ máy, giảm chi ngân sách; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị cấp tỉnh; tạo ra sự linh hoạt trong quản lý, thúc đẩy hiệu quả và hiệu suất làm việc của các cơ quan nhà nước. Trong quá trình sắp xếp bộ máy, sẽ lựa chọn được những cán bộ, công chức có năng lực, trình độ, tín nhiệm để bố trí đảm nhận các chức danh đảm bảo theo quy định; góp phần đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực nhằm thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chính trị của chính quyền địa phương.

- Về kinh tế - xã hội: Mở rộng không gian phát triển của địa phương, giúp tập trung nguồn lực tài chính, nhân sự và cơ sở vật chất, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đầu tư phát triển kinh tế - xã hội và cải thiện chất lượng dịch vụ công; tăng quy mô và vị trí chỉ số GRDP, FDI; phát triển toàn diện nền nông nghiệp; tăng cường tiềm lực phát triển năng lượng tái tạo; phát triển du lịch mạnh mẽ, gắn du lịch tâm linh với du lịch văn hóa, lịch sử (di tích văn hóa phi vật thể Ốc Eo; Long An Trung Dũng Kiên Cường Toàn Dân Đánh Giặc); tổ chức bộ máy được tinh gọn, biên chế tinh giản giúp tiết kiệm chi thường xuyên; các nguồn lực công sẽ được tập trung, đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội được đồng bộ hơn; các dịch vụ trực tiếp hỗ trợ sản xuất, kinh doanh và phục vụ đời sống người dân sẽ được nâng lên.

- Về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội: Tập trung sự lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền đối với tổ chức, hoạt động của lực lượng vũ trang ở địa phương thông qua việc giảm đầu mối, cơ sở vật chất, bố trí lực lượng

công an, quân đội phù hợp sẽ góp phần thực hiện tốt hơn công tác đảm bảo an ninh trật tự, công tác quân sự ở ĐVHC mới. Ngoài ra, việc sáp nhập ĐVHC làm tăng quy mô, nguồn lực, hiệu quả đầu tư kinh tế-xã hội; gắn phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường bảo đảm quốc phòng - an ninh; củng cố nền quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc.

- Về cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công: Là cơ hội để thúc đẩy, phát huy sử dụng có hiệu quả việc giải quyết thủ tục hành chính, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nhất là dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên môi trường mạng, cải thiện chất lượng dịch vụ công và nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tăng tính minh bạch trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Ngoài ra, việc sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh khắc phục một phần tình trạng biệt lập trong hoạch định và thực thi chính sách của các địa phương; góp phần kết nối đồng bộ cơ sở hạ tầng của nhiều ĐVHC trong khu vực; chia sẻ, lan tỏa kinh nghiệm tốt trong quản lý nhà nước và phát triển kinh tế trong khu vực.

2. Tác động tiêu cực

- Về quản lý nhà nước: Giai đoạn đầu khi sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh, hoạt động của các cơ quan QLNN có thể gặp một số khó khăn, vướng mắc nhất định, do địa bàn rộng và do các quy định về phân cấp trong QLNN và các chính sách đặc thù do 02 địa phương ban hành có nhiều nội dung khác nhau. Ngoài ra, việc sáp nhập có thể dẫn đến tình trạng dư thừa hoặc thiếu hụt nhân sự ở một số vị trí, làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước.

- Về kinh tế - xã hội: Sự phát triển kinh tế-xã hội và cũng như quá trình mở rộng quy mô ĐVHC sẽ dẫn đến nhiều thách thức mới nảy sinh như: Tình trạng gia tăng dân số, lao động, giải quyết việc làm, chuyển dịch cơ cấu, thành phần dân cư; quản lý kiến trúc cảnh quan và môi trường; đảm bảo trật tự, an toàn, xã hội, có thể công tác quản lý bước đầu gặp một số khó khăn.

- Về cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công: việc mở rộng địa bàn quản lý và tăng quy mô dân số có thể làm giảm tính kịp thời, hiệu quả của dịch vụ công nếu không có sự điều chỉnh hợp lý về tổ chức và nguồn lực

- Việc sắp xếp, sáp nhập tỉnh làm mất địa danh truyền thống “Long An” *tác động phần nào đến tâm tư, tình cảm của cộng đồng dân cư ở địa phương.*

- Việc sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh bước đầu có thể gây ra các khó khăn về khoảng cách địa lý, giao thông đi lại của người dân, doanh nghiệp khi có liên hệ công tác, giải quyết thủ tục hành chính với chính quyền cấp tỉnh; ít nhiều gây tâm tư và tâm lý lo lắng trong một bộ phận Nhân dân, đòi hỏi cả hệ thống chính trị phải thực hiện nhiều giải pháp căn cơ, đồng bộ, hiệu quả nhằm

giải quyết tốt các hạn chế, bất cập, khó khăn, vướng mắc phát sinh, bảo đảm tổ chức bộ máy của tỉnh sớm đi vào tổ chức, hoạt động, thông suốt, hiệu quả, tạo tiền đề quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.

- Số lượng cán bộ, công chức, viên chức dồi dào, khó khăn trong công tác bố trí, sắp xếp và giải quyết chế độ, chính sách dồi dào. Cán bộ, công chức, viên chức đang công tác ở Tây Ninh khi chuyển địa điểm công tác đến Trung tâm hành chính - chính trị ở thành phố Tân An (*tỉnh Long An hiện nay*) gặp khó khăn về giao thông đi lại, nơi làm việc, chỗ ở...

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC

1.1. Việc sắp xếp, kiện toàn các cơ quan, tổ chức của chính quyền địa phương khi sắp xếp đơn vị hành chính phải bảo đảm nguyên tắc thống nhất và gắn với việc sắp xếp tổ chức Đảng và tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

1.2. Tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sau khi sắp xếp các đơn vị hành chính thực hiện theo quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

1.3. Về cơ cấu tổ chức

a) Đối với các cơ quan thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh: Gồm có 03 Ban (Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội) và Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Đối với cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Đối với cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: Gồm 13 cơ quan chuyên môn, 01 tổ chức hành chính, 01 tổ chức khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh hiện nay; thành lập mới Sở Dân tộc và Tôn giáo. Như vậy, có 14 cơ quan chuyên môn²⁸, 01 tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh) và 01 tổ chức khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (*Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh*).

²⁸ Gồm: Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh; Thanh tra tỉnh; Sở Nội vụ; Sở Tài chính; Sở Tư pháp; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công Thương; Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Ngoại vụ; Sở Dân tộc - Tôn giáo

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: Thành lập Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và thành lập 03 ban quản lý dự án chuyên ngành (*trên cơ sở sắp xếp các ban quản lý dự án hiện nay thuộc 02 tỉnh*); các đơn vị sự nghiệp²⁹ còn lại tiếp tục giữ nguyên, sau đó có phương án sắp xếp cho phù hợp.

Lộ trình thực hiện: Việc sắp xếp và kiện toàn tổ chức bộ máy hoàn thành xong kể từ ngày nghị quyết của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh có hiệu lực thi hành.

c) Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác:

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc UBND tỉnh: Nhập nguyên trạng tương ứng các đơn vị sự nghiệp công lập có cùng chức năng, nhiệm vụ hoặc có chức năng, nhiệm vụ tương đồng (*trừ các trường học, bệnh viện, trung tâm y tế: Tạm thời giữ nguyên, sau khi sáp nhập tỉnh, UBND tỉnh sẽ rà soát, xem xét đề xuất việc sắp xếp lại mạng lưới trường học, bệnh viện trên địa bàn cho phù hợp*). Đối với đơn vị sự nghiệp công lập không có cùng chức năng, nhiệm vụ hoặc không có chức năng, nhiệm vụ tương đồng: trước mắt giữ nguyên, đồng thời, nghiên cứu, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập cho phù hợp nếu cần thiết; khi Chính phủ có quy định cụ thể thì thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Lộ trình thực hiện: Việc sắp xếp và kiện toàn tổ chức bộ máy hoàn thành xong kể từ ngày nghị quyết của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh có hiệu lực thi hành; việc rà soát, sắp xếp lại mạng lưới trường học, bệnh viện, trung tâm y tế trên địa bàn thực hiện từ sau khi sáp nhập tỉnh đến hết năm 2026.

- Đối với các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc diện nhập nguyên trạng và có cơ cấu tổ chức bên trong: Nhập nguyên trạng tương ứng các cơ quan, tổ chức bên trong có cùng chức năng, nhiệm vụ; đối với cơ quan, tổ chức bên trong không cùng chức năng, nhiệm vụ thì trước mắt giữ nguyên (nghiên cứu, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các cơ quan liên quan cho phù hợp nếu cần thiết).

Thời gian thực hiện: Việc sắp xếp và kiện toàn tổ chức bộ máy hoàn thành xong kể từ ngày nghị quyết của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh có hiệu lực thi hành.

²⁹ Gồm: Ban Quản lý Khu du lịch Quốc gia Núi Bà Đen; Ban Quản lý các Khu di tích lịch sử cách mạng miền Nam; Ban Quản lý Vườn quốc gia Lò Gò - Xa Mát; Trường Cao đẳng sư phạm Tây Ninh; Trường Cao đẳng Y tế Long An; [Trường Cao đẳng nghề Tây Ninh](#); [Trường Cao đẳng Long An](#).

- Đối với Doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước; Doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước (do UBND tỉnh làm cơ quan đại diện chủ sở hữu Nhà nước): Trước mắt, tiếp tục giữ nguyên; sau khi sáp nhập tỉnh, UBND tỉnh sẽ rà soát tình hình hoạt động của từng doanh nghiệp để xây dựng phương án sắp xếp phù hợp, gắn với việc tiếp tục rà soát, đề xuất chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

Lộ trình thực hiện: Từ sau khi sáp nhập tỉnh đến hết năm 2026.

- Đối với các hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ: Triển khai việc hợp nhất theo đúng quy định (gắn với việc hợp nhất các hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ khi có đủ điều kiện và có định hướng, chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền). Thời gian thực hiện: từ sau sắp xếp ĐVHC đến hết năm 2025.

Lộ trình thực hiện: Từ sau khi sáp nhập tỉnh đến hết năm 2025.

Khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh: Tổ chức bộ máy, biên chế và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang làm việc tại chính quyền địa phương cấp xã tiếp tục thực hiện theo Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã được cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC

2.1. Về biên chế sau sắp xếp ĐVHC

- Thực hiện theo định hướng: *“Số lượng cán bộ, công chức, viên chức của ĐVHC cấp tỉnh sau sắp xếp tối đa không vượt quá tổng số cán bộ, công chức, viên chức (số có mặt) của cấp tỉnh trước sắp xếp và thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ theo lộ trình, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản số lượng biên chế thực hiện theo đúng quy định. Sau khi chính quyền địa phương cấp tỉnh đi vào hoạt động, Chính phủ giao Bộ Nội vụ phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương và các cơ quan liên quan căn cứ quy mô dân số, diện tích tự nhiên, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp tỉnh để xây dựng vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền giao biên chế cho địa phương”*.

- Trước mắt, xác định tổng chỉ tiêu biên chế hệ thống chính trị của tỉnh mới sau sắp xếp (cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, chính quyền địa phương cấp tỉnh) là tổng số chỉ tiêu biên chế được giao của 02 tỉnh trước khi sắp xếp; sau đó, sẽ thực hiện theo quy định của Trung ương. Tổng chỉ tiêu biên chế công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước được Ban Tổ chức Trung ương giao năm 2025 (không bao gồm CBCC cấp xã) là: **48.010 biên chế** (tỉnh Long An là 28.130 biên chế; tỉnh Tây Ninh là 19.880 biên chế). Trong đó, số cán bộ, công chức, viên chức có mặt là:

+ Số cán bộ, công chức, viên chức thuộc biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước hiện có mặt thuộc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội (không bao gồm CBCC cấp xã) là: **1.926 CBCCVC** (tỉnh Long An là **1.087 CBCCVC**; tỉnh Tây Ninh là **839 CBCCVC**).

+ Số cán bộ, công chức, viên chức thuộc biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước **hiện có mặt** thuộc khối Nhà nước (không bao gồm CBCC cấp xã và chưa tính biên chế của Chi cục Quản lý thị trường) là: **37.454** (tỉnh Long An là: 21.776 CBCCVC; tỉnh Tây Ninh là 15.678 CBCCVC); trong đó, số CBCCVC thuộc biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước hiện có mặt trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh thuộc khối Nhà nước (chưa tính biên chế của Chi cục Quản lý thị trường) theo phụ lục số 1.2 đính kèm.

2.2. Bố trí, sắp xếp đối với trường hợp đang giữ chức danh lãnh đạo, quản lý

a) Đối với cán bộ giữ chức danh thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý thực hiện theo quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

b) Đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý Ban Thường vụ tỉnh ủy, xây dựng phương án sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức theo hướng như sau:

- Số lượng lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, tổ chức ở ĐVHC cấp tỉnh mới sau sắp xếp tối đa không vượt quá tổng số lãnh đạo, quản lý có mặt của các cơ quan, tổ chức ở ĐVHC cấp tỉnh trước sắp xếp và thực hiện bố trí theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Đối với trường hợp đang giữ chức danh Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND tỉnh thì tiếp tục được bố trí giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND tỉnh mới sau sắp xếp.

- Đối với trường hợp đang giữ chức danh người đứng đầu cơ quan chuyên môn, căn cứ điều kiện thực tiễn và tiêu chuẩn, năng lực cán bộ, công chức, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định lựa chọn người đứng đầu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị mới sau sắp xếp. Đối với người đứng đầu cơ quan chuyên môn không bố trí tiếp tục làm người đứng đầu sau sắp xếp thì được bố trí ở vị trí cấp dưới liền kề hoặc bố trí giữ chức danh tương đương ở cơ quan, tổ chức, đơn vị khác hoặc tăng cường làm lãnh đạo cấp xã theo yêu cầu nhiệm vụ, năng lực của cán bộ, công chức và được bảo lưu phụ cấp chức vụ theo quy định của Chính phủ về sắp xếp tổ chức bộ máy.

- Đối với trường hợp đang giữ chức danh cấp phó của người đứng đầu cơ quan chuyên môn, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định bố trí làm cấp phó của người đứng đầu đơn vị sau sắp xếp hoặc bố trí giữ chức danh tương đương ở cơ quan, tổ chức, đơn vị khác hoặc tăng cường làm lãnh

đạo cấp xã theo yêu cầu nhiệm vụ, năng lực của cán bộ, công chức và được bảo lưu phụ cấp chức vụ theo quy định của Chính phủ về sắp xếp tổ chức bộ máy.

- Trước mắt số lượng cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc CQĐP ở ĐVHC cấp tỉnh mới sau sắp xếp có thể cao hơn quy định và giảm dần theo lộ trình bảo đảm thực hiện quy định của Chính phủ.

c) Đối với trường hợp đang giữ chức danh lãnh đạo, quản lý (không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý): thực hiện như điểm b Mục này.

d) Đối với chức danh trưởng phòng và tương đương; phó trưởng phòng và tương đương: cấp ủy, tập thể lãnh đạo 02 cơ quan 02 tỉnh căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy sau sắp xếp và trình độ, năng lực công tác của từng trường hợp cụ thể:

- Đối với trưởng phòng và tương đương trong trường hợp sau khi thực hiện sắp xếp không thể bố trí tiếp tục làm trưởng phòng và tương đương thì được sắp xếp, bố trí ở vị trí cấp dưới liền kề hoặc tăng cường làm lãnh đạo cấp xã theo yêu cầu nhiệm vụ và năng lực của cán bộ, công chức hoặc được hưởng chính sách theo quy định của pháp luật và được bảo lưu phụ cấp chức vụ theo quy định của Chính phủ về sắp xếp tổ chức bộ máy.

- Đối với phó phòng và tương đương tiếp tục bố trí cấp phó phù hợp trình độ, năng lực công tác hoặc bố trí công tác tại cấp xã hoặc được hưởng chính sách theo quy định của pháp luật; số lượng cấp phó sau sắp xếp có thể cao hơn quy định và trong thời hạn 05 năm kể từ ngày cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án phải thực hiện giảm số lượng cấp phó đảm bảo đúng số lượng cấp phó theo quy định.

Riêng đối với nhân sự trưởng, phó phòng và công chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo do Sở Nội vụ 02 tỉnh tham mưu UBND tỉnh.

Lộ trình: hoàn thành trước ngày 30/8/2025.

2.3. Đối với công chức, viên chức, người lao động hợp đồng theo quy định

Trước mắt giữ nguyên số lượng công chức, viên chức, người lao động hợp đồng hiện có tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để sắp xếp, bố trí công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị tương ứng hoặc bố trí công tác tại cấp xã. Sau đó, thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ theo lộ trình, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản số lượng biên chế thực hiện theo đúng quy định.

3. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách tinh giản biên chế

cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sau sắp xếp ĐVHC

3.1. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước khi được bố trí công tác ở ĐVHC mới thì tiếp tục được hưởng lương theo ngạch, bậc và các chế độ phụ cấp lương hiện hưởng trong thời gian 6 tháng; sau đó thực hiện theo quy định mới của Chính phủ.

3.2. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong quá trình sắp xếp mà có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc thì cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền thực hiện việc rà soát, đánh giá và thực hiện chính sách, chế độ theo quy định hiện hành của Chính phủ, bảo đảm giữ được người có năng lực nổi trội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3.3. Trường hợp cán bộ, công chức không đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện để được bố trí đảm nhiệm vị trí việc làm thì giải quyết chế độ, chính sách theo quy định hiện hành của Chính phủ.

Lộ trình thực hiện: Lộ trình và chỉ tiêu thực hiện tinh giản biên chế thực hiện theo đúng quy định của cơ quan có thẩm quyền (số lượng dự kiến thực hiện sắp xếp, tinh giản theo Phụ lục 1.2 đính kèm Đề án này).

III. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

1. Việc bố trí, sử dụng trụ sở, tài sản công sau sắp xếp đơn vị hành chính thực hiện theo quy định của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; bảo đảm thực hiện tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2. Chính quyền địa phương nơi dự kiến bố trí trụ sở hành chính của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp có trách nhiệm chủ động cân đối, bố trí ngân sách để đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các trụ sở làm việc được tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động của đơn vị hành chính sau sắp xếp bảo đảm điều kiện làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại đơn vị hành chính cấp xã.

3. Các cơ quan, địa phương rà soát, cụ thể hoá kế hoạch sử dụng trụ sở, tài sản công, xử lý phải bảo đảm hiệu quả sử dụng, tránh lãng phí, phù hợp với nhu cầu thực tế của đơn vị hành chính mới và các mục đích công cộng khác. Ưu tiên điều hòa, bố trí hợp lý tài sản giữa các đơn vị hành chính mới, trường hợp cần thiết phải chuyển đổi công năng sử dụng của tài sản thì thực hiện chuyển đổi công năng để sử dụng phục vụ việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

4. Các hình thức xử lý:

Việc xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư được thực hiện theo quy định tại Điều

40 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Điều 7 Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ. Đối với tài sản công dôi dư nếu có, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, thống kê, xây dựng phương án tiếp tục bố trí, sử dụng, thực hiện điều chuyển cho cơ quan, đơn vị khác hiện còn thiếu so với tiêu chuẩn, định mức (đối với tài sản còn sử dụng được) hoặc tổ chức thanh lý tài sản (đối với tài sản hư hỏng, không thể sử dụng) theo đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản công, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, bảo đảm trong vòng 03 năm, kể từ ngày Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh, cấp xã có hiệu lực thi hành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sau sắp xếp cam kết hoàn thành việc sắp xếp, xử lý tài sản công theo đúng quy định. Cụ thể:

- Tiếp tục sử dụng: đối với các trụ sở, tài sản công còn phù hợp và đáp ứng nhu cầu của đơn vị hành chính mới. Cần đổi, bố trí ngân sách để đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các trụ sở làm việc được tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động của đơn vị hành chính hình thành sau sắp xếp.

- Chuyển đổi công năng: ưu tiên chuyển đổi công năng sử dụng các trụ sở dôi dư sang mục đích công cộng khác như: nhà ở công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ổn định điều kiện làm việc tại trung tâm hành chính - chính trị của tỉnh mới sau sắp xếp, ...Chuyển đổi công năng đối với xe ô tô dôi dư để làm phương tiện đưa rước cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại trung tâm hành chính - chính trị của tỉnh mới sau sắp xếp.

- Điều chuyển: Điều chuyển cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có nhu cầu sử dụng, ...

- Bán, thanh lý: Đối với các tài sản công không còn nhu cầu sử dụng, không thể chuyển đổi công năng hoặc điều chuyển được. Việc bán, thanh lý tài sản công phải thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

- Thu hồi: Thu hồi đối với các tài sản công sử dụng không đúng mục đích, không hiệu quả hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

*** Lộ trình thực hiện**

- Sau sắp xếp các cơ quan, địa phương lập danh sách đánh giá hiện trạng sử dụng trụ sở, tài sản công, lập phương án sắp xếp.

- Tổ chức thực hiện theo phương án đã được phê duyệt.

- Khi triển khai thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh, căn cứ điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của bộ máy chính quyền có thể bố trí tỷ lệ hợp lý số lượng cán bộ, công chức, viên chức làm việc đồng thời tại trụ sở hành chính khu vực để bảo đảm công tác quản lý nhà nước tại các địa bàn và giảm bớt khó khăn việc đi lại, sinh hoạt của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- Thời gian thực hiện: trong thời hạn 03 năm kể từ ngày nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng đơn vị hành chính có hiệu lực thi hành³⁰.

IV. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐVHC CẤP TỈNH HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP

1. Người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hưởng lương trong lực lượng vũ trang trên địa bàn đơn vị hành chính sau sắp xếp tiếp tục hưởng chế độ, chính sách đặc thù áp dụng theo vùng, theo khu vực hoặc theo đơn vị hành chính như trước khi thực hiện sắp xếp cho đến khi có quyết định khác của cấp có thẩm quyền.

2. Giữ nguyên phạm vi, đối tượng và nội dung của các chế độ, chính sách theo quy định của trung ương và địa phương áp dụng đối với đơn vị hành chính như trước khi sắp xếp cho đến khi có quyết định khác của cấp có thẩm quyền.

3. Trường hợp có thay đổi tên gọi của đơn vị hành chính sau sắp xếp thì sử dụng tên gọi mới của đơn vị hành chính để tiếp tục tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù.

V. KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

1. Đề nghị các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy Long An và Tây Ninh

Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các đơn vị có liên quan hướng dẫn, đôn đốc triển khai thực hiện Đề án; phối hợp thẩm định đề án của các đơn vị, địa phương; theo dõi, giám sát, tổng hợp, đánh giá về tình hình thực hiện Đề án, kịp thời đề xuất, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy giải quyết những khó khăn, vướng mắc; định kỳ tham mưu sơ kết, tổng kết, đề xuất khen thưởng những tập thể, cá

³⁰ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 quy định về sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

nhân thực hiện tốt và kiến nghị xử lý những tổ chức, cá nhân thực hiện chưa tốt. Lộ trình thực hiện: Từ khi ban hành Đề án đến khi hoàn thành việc sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh.

2. Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh Long An và Tây Ninh

Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh Long An và Tây Ninh lãnh đạo, chỉ đạo các Ban HĐND tỉnh thẩm định và thông qua nghị quyết về chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh bảo đảm tiến độ quy định. Thời hạn: Trước ngày 30/4/2025.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh Long An và Tây Ninh

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch cụ thể hóa thực hiện Đề án; thực hiện các thủ tục trình Đề án, triển khai sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh đảm bảo tiến độ theo quy định; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, kịp thời giải quyết hoặc báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc. Thời hạn ban hành kế hoạch: Chậm nhất ngày 08/5/2025.

- Chỉ đạo và triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thường xuyên như sau:

- + Thực hiện đúng các nguyên tắc, mục tiêu, yêu cầu theo các kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương, đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, hiệu quả khi triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh. Đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh; phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy, trong đó, đặc biệt là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh.

- + Chú trọng làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, công tác tư tưởng cho đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người dân nhận thức rõ nhiệm vụ chính trị, lợi ích của việc sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh. Chính quyền địa phương cần lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, của cán bộ, công chức, viên chức để tạo sự đồng thuận; các sở, ban, ngành tỉnh cần sâu sát hơn để cùng địa phương nắm tình hình và chỉ đạo giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh, bảo đảm các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- + Quá trình rà soát dự kiến bố trí đội ngũ cán bộ, công chức khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh phải được tiến hành khoa học, khách quan, công khai, minh bạch nhằm bảo đảm đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu

cầu, nhiệm vụ mới. Đồng thời, quan tâm việc bố trí và giải quyết chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhất là những người trực tiếp chịu tác động ảnh hưởng khi sắp xếp tổ chức và tinh giản biên chế phải kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy trình, thủ tục theo quy định của pháp luật; chú trọng chăm lo đời sống của Nhân dân, gắn sắp xếp tổ chức bộ máy với thiết thực nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân.

+ Tập trung hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, nắm bắt tình hình thực hiện của các cơ quan, đơn vị, bảo đảm kịp thời tháo gỡ, giải quyết ngay các vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện. Kiểm soát chặt chẽ tình hình, bảo đảm an ninh trật tự ở các địa bàn, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người hoặc phát sinh điểm nóng, phức tạp.

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp; tuyên truyền, hỗ trợ sử dụng dịch vụ công trực tuyến để thực hiện đồng bộ, thống nhất và thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Rà soát hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đảm bảo việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ hành chính trên môi trường điện tử được thông suốt trong thực hiện sắp xếp ĐVHC trước, trong và sau sắp xếp; đảm bảo kết nối, liên thông, tích hợp dữ liệu giải quyết hồ sơ hành chính giữa chính quyền địa phương cấp cơ sở, cấp tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các Bộ, ngành; đảm bảo kết nối, liên thông, tích hợp dữ liệu văn bản điện tử với Công văn bản điện tử của Chính phủ.

+ Tập trung giải pháp về phát triển hạ tầng: Rà soát, quy hoạch, đề xuất đầu tư và tập trung đầu tư các công trình hạ tầng nhất là hạ tầng giao thông kết nối liên vùng, liên xã bảo đảm lưu thông hàng hoá, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp toàn tỉnh.

+ Tập trung cân đối, bố trí ngân sách để đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các trụ sở làm việc được tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động của ĐVHC sau sắp xếp; tăng cường việc bố trí nhà ở công vụ; phương án bố trí phương tiện làm việc, cơ chế, chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Tây Ninh sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

+ Nghiên cứu việc bố trí các đơn vị của chính quyền địa phương đặt tại các điểm xa khu trung tâm để không gây khó khăn cho người dân trong việc liên hệ các cơ quan quản lý nhà nước khi thực hiện các thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công.

+ Chủ động rà soát, kịp thời hướng dẫn hoặc tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xử lý các vấn đề phát sinh thuộc ngành lĩnh vực khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh.

- Chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp rà soát, đề xuất về biên chế, cơ cấu tổ chức bên trong của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh sau sắp xếp (trường hợp có sắp xếp hoặc nhập nguyên trạng) và xây dựng Đề án, dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị; tham mưu các thủ tục trình HĐND tỉnh các nghị quyết về việc thành lập cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh mới sau sắp xếp, về biên chế công chức, viên chức sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh bảo đảm tiến độ quy định; hướng dẫn việc sắp xếp, bố trí công chức, viên chức theo quy định. *(Lộ trình thực hiện: Từ khi ban hành Đề án và hoàn thành trước khi Nghị quyết của Quốc hội về sắp xếp ĐVHC có hiệu lực thi hành).*

- Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh phối hợp xây dựng các Đề án sắp xếp của cơ quan, tổ chức, đơn vị (nếu thuộc trường hợp sắp xếp hoặc nhập nguyên trạng); phối hợp rà soát, thống nhất và triển khai thực hiện phương án sắp xếp đối với cơ cấu tổ chức bên trong, bố trí biên chế, xây dựng quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức; việc sắp xếp, bố trí đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý *(Lộ trình thực hiện: Từ khi ban hành Đề án và hoàn thành trước khi Nghị quyết của Quốc hội về sắp xếp ĐVHC có hiệu lực thi hành).*

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Long An và Tây Ninh

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Long An và Tây Ninh kế hoạch cụ thể hóa thực hiện các nội dung thuộc phạm vi của cơ quan, đơn vị, đảm bảo hiệu quả, mục đích, yêu cầu tiến độ. Lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng; tạo sự thống nhất trong nội bộ; thường xuyên kiểm tra, giám sát, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện của các tổ chức mình; kịp thời phối hợp tham mưu, đề xuất giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Lộ trình thực hiện: Từ khi ban hành Đề án đến khi hoàn thành việc sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh.

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

Thực hiện chủ trương của Đảng tại Nghị quyết Đại hội XIII, Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 27-NQ/TW, Kết luận số 126-KL/TW và Kết luận số 126-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị địa phương trong kỷ nguyên mới của đất nước, xây dựng mô hình địa phương 02 cấp, bộ máy nhà nước tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Với các yếu tố tương đồng, chức năng, vai trò và lợi thế của hai tỉnh, việc sắp xếp, hợp nhất tỉnh Long An và tỉnh Tây Ninh thành tỉnh Tây Ninh là cần thiết, phù hợp với xu

thể phát triển và tình hình thực tiễn hiện nay; việc hợp nhất sẽ mở rộng không gian phát triển, thúc đẩy phát triển du lịch, tăng quy mô kinh tế, phát huy lợi thế thu hút đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống người dân, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và cải thiện chất lượng dịch vụ công.

Quá trình xây dựng Đề án, các cơ quan, tổ chức, đơn vị của tỉnh Long An và tỉnh Tây Ninh đã tập trung tuyên truyền, triển khai sâu rộng nhằm tạo sự đồng thuận cao nhất trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Đề án đã được cấp ủy, chính quyền và nhân dân 02 tỉnh ủng hộ, tỷ lệ nhân dân đồng ý cao (Long An: 98,03%; Tây Ninh: 99,57%;) với việc sắp xếp, hợp nhất tỉnh Long An và tỉnh Tây Ninh thành tỉnh Tây Ninh.

Trong quá trình Bộ, ngành Trung ương thẩm định, Chính phủ thông qua, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định, Đảng bộ, chính quyền các cấp tỉnh Long An và tỉnh Tây Ninh bảo đảm hoạt động ổn định, không gián đoạn, bỏ trống quản lý hành chính, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, an ninh biên giới, an ninh tôn giáo.

2. Kiến nghị, đề xuất

- *Về việc sắp xếp tổ chức bộ máy:* Khi triển khai Đề án sáp nhập 02 tỉnh, cơ cấu tổ chức bên trong của các cơ quan, tổ chức hành chính của 02 tỉnh không tương đồng, nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị không cùng chức năng, nhiệm vụ; do đó, kiến nghị Chính phủ sớm có quy định để địa phương có phương án sắp xếp tổ chức bộ máy kịp thời khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

- *Về xác định chức danh, chức vụ tương đương:* Kiến nghị cấp có thẩm quyền sớm xem xét, điều chỉnh danh mục chức danh, chức vụ tương đương trong hệ thống chính trị làm cơ sở để thực hiện sắp xếp, bố trí CBCCVC lãnh đạo, quản lý, cũng như thực hiện bố trí tăng cường cấp phó của người đứng đầu cơ quan chuyên môn cấp tỉnh về làm lãnh đạo cấp cơ sở.

Trên đây là Đề án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh (sắp xếp tỉnh Long An và tỉnh Tây Ninh). UBND tỉnh Long An kính trình Chính phủ xem xét, trình cấp có thẩm quyền quyết định./.

(Đính kèm:

- *Phụ lục TKCS - thống kê các chính sách đặc thù hiện hưởng.*

- *Phụ lục 1.1. Thống kê hiện trạng ĐVHC cấp tỉnh trước sắp xếp và kết quả thực hiện sau sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh*

- *Phụ lục 1.2. Số lượng cán bộ, công chức, viên chức ĐVHC cấp tỉnh sau*

sắp xếp.

- Phụ lục 1.3. Phương án xử lý trụ sở công dự kiến không tiếp tục sử dụng sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh).

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- TTTU; TT.HĐND tỉnh Long An và tỉnh Tây Ninh;
- UBND tỉnh Tây Ninh;
- Sở Nội vụ tỉnh Long An và tỉnh Tây Ninh;
- Phòng THKSTTHC;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Út